

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI (QNRDP) – GIAI ĐOẠN 2

Kế hoạch theo dõi và đánh giá QNRDP



VIET NAM-AUSTRALIA

Kế hoạch gửi đến:

AusAID

62 Northbourne Avenue
CANBERRA ACT 2601

Tháng 12-2002

VIE1506

Cơ quan soạn thảo

URS Sustainable Development
in association with Brown & Root and
World Wide Project Management Services
Project Managers and Consultants
Adelaide Australia

CƠ QUAN TÀI TRỢ

AusAID

GPO Box 887

Canberra ACT 2601

Tel : +61 2 6206 4769(Tổng đài), Fax : +61 26206 4696

CƠ QUAN ĐỐI TÁC QUẢN LÝ

Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ngãi

96 Nguyễn Nghiêm, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : +84 55 825701

văn phòng chương trình/ BAN HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

93 Lê Trung Đình, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : +84 55 816261 Fax : +84 55 816260

NHÀ THẦU QUẢN LÝ ÚC

URS Sustainable Development

Level 1, 25 North Terrace

Hackney SA 5069 AUSTRALIA

Tel : +61 8 8366 1000 Fax : +61 8 8366 1001

Mục Lục

Từ viết tắt

Tổng quát

1. Phần giới thiệu

- 1.1 Bối cảnh vấn đề
- 1.2 Mục đích của hoạt động theo dõi và đánh giá
- 1.3 Mục đích của kế hoạch theo dõi và đánh giá
- 1.4 Tóm lược về QNRDP và bối cảnh hiện tại của chương trình
- 1.5 Chính sách và những định hướng thực hiện của AusAID
- 1.6 Tình hình của việc theo dõi và đánh giá các hoạt động ở giai đoạn 1

2. Chiến lược thực hiện theo dõi và đánh giá

- 2.1 Cơ sở lý luận
- 2.2 Hệ thống theo dõi và đánh giá được đề nghị
- 2.3 Các vấn đề then chốt về phương pháp luận
- 2.4 Khung logic
- 2.5 Các lĩnh vực kết quả then chốt
- 2.6 Các chỉ báo theo dõi và đánh giá
- 2.7 Theo dõi các yếu tố bên ngoài
- 2.8 Ngân sách
- 2.9 Chiến lược chuyển giao

3. Thu thập dữ liệu

- 3.1 Nguồn dữ liệu
- 3.2 Các phương tiện kiểm định
- 3.3 Thông tin cơ sở
- 3.4 Vai trò và nhiệm vụ của việc thu thập dữ liệu
- 3.5 Các lịch trình theo dõi chương trình

4. Xử lý, lưu trữ và thông tin dữ liệu

- 4.1 Nhập dữ liệu
 - 4.1.4 Dữ liệu định lượng
 - 4.1.5 Dữ liệu định tính
- 4.2 Phân tích dữ liệu
- 4.3 Lưu trữ dữ liệu
- 4.4 Thông tin dữ liệu

5. Nguồn nhân lực thực hiện việc theo dõi và đánh giá

- 5.1 Vai trò và nhiệm vụ của việc theo dõi và đánh giá
- 5.2 Yêu cầu về năng lực của nhóm theo dõi chương trình
- 5.3 Yêu cầu về nâng cao năng lực cho nhóm theo dõi chương trình

6. Thực hiện báo cáo

- 6.1 Các công cụ báo cáo tùy biến
- 6.2 Kế hoạch hoạt động năm
- 6.3 Báo cáo tiến độ thực hiện

- 6.4 Các nghiên cứu tình huống và tổ chức thảo luận
- 6.5 Các cuộc họp Ban điều phối chương trình và Ban chỉ đạo chương trình
- 6.6 Báo cáo công tác quản lý

7. Các chi tiết kỹ thuật về cơ sở dữ liệu TD& DG và GIS

Các biểu đồ

- Biểu đồ 1 : Các mục đích khác nhau của việc theo dõi và đánh giá
- Biểu đồ 2 : Khái niệm về sự theo dõi và đánh giá cho chương trình QNRDP
- Biểu đồ 3 : Các thành phần và các mối quan hệ trong hệ thống theo dõi và đánh giá
- Biểu đồ 4 : Các chỉ báo theo dõi mục tiêu và mục đích Chương trình
- Biểu đồ 5 : Các chỉ báo theo dõi đầu ra tại các quy mô xã và huyện
- Biểu đồ 6 : Các chỉ báo theo dõi đầu ra của các hoạt động năm 2003
- Biểu đồ 7 : Tóm tắt về các hoạt động theo dõi và đánh giá chương trình QNRDP
- Biểu đồ 8 : Kế hoạch sắp xếp về xử lý và lưu trữ số liệu
- Biểu đồ 9 : Ví dụ về các mối quan hệ cơ sở dữ liệu
- Biểu đồ 10 : Ví dụ về thông tin dữ liệu dưới dạng đồ thị
- Biểu đồ 11 : Bảng mục lục được đề nghị cho các báo cáo tiến độ
- Biểu đồ 12 : Ma trận đề nghị cho báo cáo tiến độ đầu ra
- Biểu đồ 13 : Ma trận đề nghị cho báo cáo tiến độ hoạt động

Phụ lục

- 1. Khung logic
- 2. Hướng dẫn sử dụng các chỉ báo của chương trình
- 3. Các bảng liệt kê về đầu ra, việc quản lý và hoạt động năm 2003
- 4. Các ví dụ về bảng biểu thu thập số liệu từ các hoạt động của chương trình
- 5. Cẩm nang hướng dẫn sử dụng các cơ sở dữ liệu theo dõi & đánh giá
- 6. Cẩm nang hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin địa lý của việc theo dõi & đánh giá
- 7. Ví dụ về dạng thức báo cáo tiến độ theo số liệu giai đoạn 1 được đề nghị

Từ viết tắt

AEZ	Vùng sinh thái nông nghiệp
AMB	Báo cáo tổng quan về việc theo dõi hoạt động
AMC	Nhà thầu quản lý Úc
AP	Kế hoạch hoạt động hàng năm
APD	Giám đốc chương trình Úc
ADB	Ngân hàng Phát triển Châu á
ATL	Trưởng đoàn Úc
AusAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc
CBO	Chuyên viên nâng cao năng lực
CBSS	Nghiên cứu phạm vi nâng cao năng lực
CCG	Nhóm tiếp xúc xã
UBND xã	Ủy Ban Nhân Dân xã
ĐCSVN	Đảng Cộng Sản Việt Nam
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
DCG	Nhóm tiếp xúc huyện
DDO	Nhân viên phát triển huyện
Sở LĐT&XH	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Sở KH&MT	Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường
UBND huyện	Ủy ban nhân dân huyện
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
EIA	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
EI&MISS	Nghiên cứu phạm vi các vấn đề quản lý và tác động của môi trường
EMG	Tài liệu hướng dẫn quản lý môi trường
EMP	Kế hoạch quản lý môi trường
FA	Hội nông dân
FCB	Xây dựng năng lực tập trung
FCO	Chuyên viên tài chính và tín dụng
GAD	Giới tính và phát triển giới tính
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GIS	Hệ thống thông tin theo vùng
GoA	Chính phủ Úc
GaV	Chính phủ Việt Nam
GSDSS	Nghiên cứu lĩnh vực Phát triển xã hội và Giới
TCTK	Tổng Cục thống kê
HASD	Dự án phát triển nông nghiệp và xã hội vùng cao
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
HH	Hộ gia đình
HRD	Phát triển nguồn nhân lực
IASS	Nghiên cứu lĩnh vực tổ chức hành chính
I/EO	Nhân viên cơ sở hạ tầng và môi trường
IFAD	Quỹ phát triển nông nghiệp thế giới
IT	Công nghệ thông tin
KRA	Các lĩnh vực kết quả then chốt (AusAID)
TD&ĐG	Theo dõi & đánh giá
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
MEA	Cổ vấn Theo dõi & Đánh giá
MEGO	Nhân viên Hệ thống thông tin địa lý và theo dõi & đánh giá
MIS	Hệ thống thông tin quản lý

Bộ LĐTB&XH	Bộ Lao động , Thương binh và Xã hội
Bộ KHCN&MT	Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MYOB	Quản lý công việc kinh doanh của bạn (Phần mềm kế toán)
NGA	Cơ quan phi chính phủ
NGO	Tổ chức phi chính phủ
O&M	Sử dụng và bảo quản
ODA	Quỹ Hỗ trợ phát triển hải ngoại
PA	Phân tích vấn đề
PC/PA/PS	Điều tra/ phân tích/ xử lý vấn đề
PAPSP	Dự án hỗ trợ Uc- Phi lip pin
PC	Điều tra vấn đề
PCC	ban điều phối chương trình
PCF	Quỹ tín dụng nhân dân
TU	Tỉnh uỷ
PC/ PS	Điều tra/ xử lý vấn đề
PD	Cột biểu diễn phát triển
PDA	Cổ vấn về phát triển có sự tham gia
PDD	Văn kiện thiết kế chương trình
PEMM	Sách hướng dẫn quản lý môi trường của Chương trình
PMU	Ban quản lý chương trình
PO	Văn phòng chương trình
UBND Tỉnh	Ủy ban nhân dân Tỉnh
PP	Hoạch định có sự tham gia
PPP	Quy trình hoạch định có sự tham gia
PRA	Thăm định vùng nông thôn có sự tham gia
PS	Xử lý vấn đề
PSC	Ban chỉ đạo chương trình
PSD	Tài liệu chiến lược chương trình
QNRDP	Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi
RCF	Vốn tín dụng quay vòng
RDSS	Nghiên cứu về lĩnh vực phát triển nông thôn
RFSSS	Nghiên cứu về hệ thống tài chính nông thôn
Ridef	Quỹ phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn
RISS	Nghiên cứu lĩnh vực cơ sở hạ tầng nông thôn
SAS	Quỹ hỗ trợ dự án nhỏ
SPU	Ban hoạch định chiến lược
SS	Công việc nghiên cứu theo lĩnh vực
SSCD	Hồ sơ chung về các hoạt động nghiên cứu lĩnh vực
STE	Chuyên gia ngắn hạn
TA	Trợ giúp về kỹ thuật
TAG	Nhóm cố vấn kỹ thuật
TB	Bệnh lao phổi
TOR	Thuật ngữ tham khảo
VBARD	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN
VBP	Ngân hàng vì người nghèo Việt nam
VDP	Kế hoạch phát triển thôn, bản
VND	Đồng Việt nam
VPD	Giám đốc chương trình Việt nam
VPDA	Cổ vấn về phát triển có sự tham gia phía Việt Nam
VTE	Giáo dục kỹ thuật & hướng nghiệp
VTL	Trưởng đoàn phía Việt Nam
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

HPN

Hội liên hiệp phụ nữ

Tổng quát

Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi (QNDRP) thể hiện một hướng tiếp cận mới trong công tác giảm nghèo tại Quảng Ngãi bằng cách trực tiếp nhắm vào các nhu cầu tạo thu nhập của các hộ gia đình nghèo. Hộ gia đình là nơi cụ thể sự nghèo đói phát sinh và phải là mục tiêu cần nhắm đến của bất cứ chương trình nào mong muốn xoá nghèo. Chương trình chỉ có thể thu hút được gắn bó, hợp tác của hộ gia đình bằng cách để họ trực tiếp tham gia vào việc hoạch định và thực hiện các hoạt động tạo thu nhập phù hợp được chương trình đề ra.

Kế hoạch theo dõi và đánh giá (TD&ĐG) này thiết lập một cơ cấu gồm các chỉ báo, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin theo vùng, và các vai trò và nhiệm vụ trong việc đánh giá tiến độ của việc thực hiện QNRDP. Kế hoạch này nhắm đến các chỉ báo, quá trình hoạt động, hạ tầng cơ sở và các vai trò và nhiệm vụ cần thiết cho việc thu thập, phân tích, lưu trữ, báo cáo và sử dụng thông tin quản lý về tình hình tài chính và thực tế của chương trình. Kế hoạch của chương trình còn tập trung vào (mục tiêu và mục đích của) Chương trình và các mức độ đầu ra của Khung Lô gic được trình bày trong Phụ lục 1.

Phần 1 của kế hoạch giới thiệu về QNRDP, mục đích của việc TD&ĐG và các chính sách và định hướng thực hiện liên quan của tổ chức AusAID. Phần 2 phát thảo chiến lược TD&ĐG chương trình bao gồm các lĩnh vực kết quả then chốt, các chỉ báo, ngân sách và chiến lược chuyên giao trách nhiệm. Phần 3 đề ra các kế hoạch về thu thập số liệu gồm nguồn số liệu, các phương tiện kiểm định, các dữ liệu cơ sở và lịch trình theo dõi chương trình. Phần 4 đề cập đến việc xử lý, lưu trữ và thông tin dữ liệu.

Phần 5 trình bày những vai trò, nhiệm vụ dự định cho việc TD&ĐG, các khả năng cần có và các nhu cầu về phát triển năng lực. Phần 6 phát thảo các kế hoạch báo cáo kết quả TD&ĐG đến các bên liên quan. Phần 7 trình bày các chi tiết kỹ thuật về cơ sở dữ liệu TD&ĐG và GIS. Các phụ lục của kế hoạch giới thiệu về Khung lô gic (1), Hướng dẫn sử dụng các chỉ báo của chương trình (2), Các lịch trình về đầu ra, việc quản lý và hoạt động năm 2003 (3), các ví dụ về bảng biểu dùng cho thu thập dữ liệu (4), Cẩm nang hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu (5) và Hệ thống thông tin vùng (GIS) (6), và ví dụ về báo cáo tiến độ tùy biến (7).

Mục đích

Mục đích chủ yếu của việc theo dõi, đánh giá được phát thảo trong kế hoạch này là :

- Chuẩn bị sẵn có và kịp thời các thông tin liên quan về quá trình thực hiện chương trình nhằm hỗ trợ cho việc đề ra quyết định quản lý có hiệu quả bởi các bên trọng yếu liên quan – bao gồm việc hoạch định và tự quản cộng đồng;
- Thúc đẩy AusAID thảo luận, bàn bạc nội bộ, và với các bên liên quan khác, về tiến độ của chương trình và đề ra giải pháp ứng phó cần thiết.
- Góp phần vào việc đảm bảo tính trách nhiệm trong thực thi Chương trình vì chính phủ Úc và chính phủ Việt Nam muốn thấy rằng các hoạt động đang được thực hiện đúng theo tinh thần của bản ghi nhớ đã được ký kết bởi hai chính phủ, đúng theo các hợp đồng và văn kiện của Chương trình, và đang đạt được các mục tiêu mà các văn kiện này đề ra.

- Cung cấp nguồn thông tin thực hiện chủ yếu phục vụ cho quản lý nội bộ và thông qua các đầu vào đối với yêu cầu báo cáo ra bên ngoài; và
- Tác động đến chính sách của Chương trình, vì AusAID muốn biết các thủ tục và chính sách chi phối chương trình hợp tác phát triển đang hoạt động có hiệu quả như thế nào và liệu có cần thiết phải điều chỉnh và thay đổi hay không.

Chiến lược

Các định nghĩa dành cho các từ ngữ Theo dõi và Đánh giá (TD&ĐG) trong phạm vi liên quan đến hoạt động của QNRDP là dựa trên cơ sở Khung lôgic được trình bày tại Phụ lục 1. Các chỉ báo dùng cho hoạt động theo dõi và đánh giá là một phần không gắn liền của khung lô gic và được mô tả chi tiết trong Hướng dẫn sử dụng các chỉ báo của chương trình được trình bày tại Phụ lục 2.

Kế hoạch theo dõi và đánh giá sẽ dựa trên cơ sở tiền đề cho rằng một Chương trình thành công và bền vững là một chương trình mà những người tham gia, qua cuộc sống thực tế của bản thân, thấy được tính hiệu quả của nó, và vì vậy họ phải có vai trò đo lường (hoặc tính toán) tính thực tế của chương trình. Khung lô gic do đó sẽ gồm 4 chỉ báo cuối về quan niệm của bên tham gia liên quan và 4 chỉ báo này được đề nghị sẽ được đo lường theo Thang Đo lường Mục tiêu đạt được (do URS đưa ra) - đây là kỹ thuật đo lường đánh giá đã được URS áp dụng thành công tại Úc cũng như ở các quốc gia khác về việc đánh giá các chương trình quản lý tài nguyên thiên nhiên và phát triển cộng đồng trong các hoàn cảnh chính trị và kinh tế, xã hội khác nhau.

Chiến lược chuyển giao trách nhiệm của hệ thống Theo dõi và Đánh giá là sự chuyển giao dần dần các vai trò và trách nhiệm của MEGO và các nhân viên khác của Chương trình sang cho nhân viên của Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT và các cán bộ UBND xã. Dự tính vào cuối giai đoạn 2 sẽ có cán bộ bên phía các đối tác hoạt động từ Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT, Hội Phụ Nữ và từ các cơ quan tham gia liên quan khác có đủ năng lực và sẵn sàng đảm nhận các hoạt động theo dõi và đánh giá trong Giai đoạn 3.

Thu thập số liệu

Một hệ thống lưu trữ dữ liệu cơ sở được chuẩn bị trong giai đoạn 1 của Chương trình hiện đã có sẵn. Nó sẽ cung cấp thông tin về địa phương xã và hộ gia đình cho các hoạt động trong Giai đoạn 2. Hệ thống này sẽ được bổ sung và hoàn chỉnh thêm các thông tin về địa phương xã và hộ gia đình khi các nhóm và các hộ gia đình xác định và tiến hành thực hiện các hoạt động do Chương trình hỗ trợ.

Thông tin cơ sở cho các chỉ báo về thái độ và số lượng sẽ được thu thập qua các cuộc khảo sát ban đầu về các hộ gia đình được thực hiện như bước đầu tiên trong quy trình lập kế hoạch có sự tham gia (PPP). Các cuộc khảo sát này là một phần không tách rời trong việc thực hiện quy trình PPP, vì vậy không có chi phí bổ sung phát sinh từ các cuộc khảo sát cơ sở như là một phần của kế hoạch theo dõi và đánh giá các hoạt động của Chương trình.

Quy trình lập kế hoạch có sự tham gia là cơ sở gắn bó những người tham gia từ cộng đồng thực hiện thu thập các dữ liệu cơ bản trên diện rộng nhằm góp phần vào việc đo lường và phản ánh dựa trên các chỉ báo về theo dõi và đánh giá các hoạt động chương trình. Do đó nhiều số liệu thu thập được đều dựa trên các quá trình theo dõi có sự tham gia mà các quá trình này là một phần gắn liền của triết lý về sự tham gia được dùng làm nền tảng xuyên suốt Chương trình. Điều quan trọng là các công cụ báo cáo đều phải tập

trung vào việc thông tin và phản hồi chính xác đến những người tham gia chương trình trong cộng đồng nhằm giúp họ có cơ hội tiếp cận và hưởng lợi từ những dữ liệu và thông tin mà họ đã đóng góp trong quá trình thu thập.

Các chỉ báo

Các chỉ báo sẽ được lựa chọn để phù hợp theo nhiều phạm vi lý sinh và kinh tế xã hội khác nhau; ví dụ phù hợp theo tình hình của tỉnh, của chương trình, huyện, xã, thôn, xóm, nhóm hoạt động và hộ gia đình. Các chỉ báo thuộc phạm vi các nhóm hoạt động và hộ gia đình sẽ được những người tham gia chương trình phát triển để gồm vào những chỉ báo cụ thể cho hoạt động nêu trong bản Kế hoạch hoạt động hàng năm mà họ đã lựa chọn.

Tổ hợp chỉ báo đề nghị được thiết kế để phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau sao cho các chi phí thu thập và phân tích dữ liệu là ở mức tối ưu và gắn liền với việc thực hiện ở mọi quy mô. Quan trọng hơn là các chỉ báo được chọn lọc để thông báo cho những người tham gia về các lựa chọn và hoạt động của họ trong suốt quá trình hoạch định có sự tham gia. Nhiều chỉ báo cũng có thể được đo lường và báo cáo bởi những người tham gia là các nhóm hộ gia đình và những người tham gia cấp huyện đã trưởng thành trong phạm vi của Chương trình.

Xử lý, lưu trữ và thông tin dữ liệu

Cùng với sự hỗ trợ của các DDO, những người tham gia sẽ ghi chép các dữ liệu cơ bản nhất thông qua việc sử dụng các biểu mẫu đã được chuẩn bị cho từng bước của quá trình hoạch định có sự tham gia. Các biểu mẫu này trích từ các trường nhập cơ sở dữ liệu, và được viết bằng 2 thứ tiếng. Các DDO sẽ được các PDA và MEA tập huấn sử dụng các biểu mẫu này, dưới sự hỗ trợ của MEGO [*thống nhất theo chi tiết trang 27, câu này được hiểu là: Các DDO sẽ được các PDA và MEGO tập huấn sử dụng các bảng biểu này dưới sự hỗ trợ của MEA (nd)*]. Từ đó các DDO sẽ hướng dẫn cho người tham gia thực hiện việc ghi chép dữ liệu sử dụng các biểu mẫu được chuẩn bị bởi Ban quản lý chương trình (PMU). Ngoài ra, biên bản từ các cuộc họp liên quan đến chương trình (ví dụ với UBND xã, Hội phụ nữ, Ban điều phối chương trình (PCC), Ban chỉ đạo chương trình (PSC)) và hồ sơ tài liệu về các hoạt động khác của Chương trình như tranh ảnh, các nghiên cứu tình huống và các báo cáo đặc biệt sẽ được sử dụng như những nguồn dữ liệu phục vụ cho việc theo dõi và đánh giá. Các dữ liệu thu thập sẽ được DDO và các đối tác hoạt động với họ cùng với nhân viên MEGO của Chương trình nhập vào các cơ sở dữ liệu về thông tin hộ gia đình; xã; chính quyền địa phương; và đào tạo/ nâng cao năng lực.

Các cơ sở dữ liệu sẽ được sử dụng để tạo thông tin và những thông tin này sẽ được dùng để đánh giá mức độ của những thay đổi đang diễn ra từ các hoạt động của Chương trình cả về bình diện không gian và thời gian. Sự so sánh theo chiều dọc và về mặt không gian của các dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu về xã và hộ gia đình sẽ chỉ ra mức độ của những thay đổi về chỉ báo mức thu nhập và chỉ báo giảm nghèo.

Các nghiên cứu tình huống sẽ được thực hiện để nhận biết và mô tả những thay đổi về các hành vi ứng xử và nguyên nhân của những thay đổi này. Những ví dụ về các lĩnh vực tìm hiểu trong các nghiên cứu tình huống là: những thay đổi về các biện pháp canh tác và những lợi ích về năng suất, các hoạt động được điều chỉnh để khắc phục những tác động của môi trường, sự tận dụng chất thải vì lợi ích sản xuất, các lý do của việc sử dụng các mô hình trình diễn kỹ thuật. Các thảo luận thường kỳ sẽ được thực hiện với những thành viên của Ban chỉ đạo chương trình, và các thành viên của các nhóm tiếp xúc huyện và nhóm tiếp xúc xã.

Chúng tôi đề nghị sử dụng các công cụ trình bày theo đồ thị và không gian để thông tin dữ liệu hàng tháng (là các báo cáo quản lý gửi cho PMU và các nhóm hoạt động), định kỳ 6 tháng (các báo cáo tiến độ), và định kỳ hàng năm (các báo cáo tiến độ và kế hoạch năm). Ngoài việc thông tin các dữ liệu “lên trên” cho các đối tác hoạt động bên chính phủ Việt Nam và cho AusAID, các dữ liệu cũng sẽ được thông tin “xuống dưới” cho các nhóm hoạt động và các DDO.

Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác theo dõi và đánh giá

Hầu hết các bên liên quan tham gia Chương trình đều có các vai trò và trách nhiệm trong kế hoạch theo dõi và đánh giá. Tổ theo dõi và đánh giá nòng cốt tại Quảng Ngãi gồm có MEGO, các DDO, CBO, IEO, và các đối tác hoạt động của họ. Các đòi hỏi về trình độ năng lực cốt lõi cho việc theo dõi và đánh giá mà mỗi một thành viên của tổ cần phải có sẽ được trình bày tại Mục 5 của tài liệu này. Các kỹ năng hiện có của những thành viên này sẽ được đánh giá để dò ra lỗ hổng trên cơ sở đó thiết kế chương trình đào tạo dựa vào khả năng và phát triển năng lực.

Thực hiện báo cáo

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và GIS sử dụng cho việc theo dõi và đánh giá của QNRDP được thiết kế để chứa đựng và cung cấp các dữ liệu cơ bản. Các truy vấn và các công cụ cơ sở dữ liệu liên quan giúp cho những dữ liệu cơ bản này được trình bày dưới nhiều cách thức khác nhau để phục vụ cho những nhu cầu khác nhau. Các công cụ báo cáo theo yêu cầu sẽ phục vụ cho yêu cầu báo cáo lên AusAID và chính phủ Việt nam, các công cụ này truy vấn dữ liệu cơ bản và trình bày thông tin liên quan đến từng báo cáo. Các báo cáo được đòi hỏi trong phạm vi phục vụ là:

- Kế hoạch năm;
- Các báo cáo tiến độ thực hiện – báo cáo thực hiện 6 tháng và thực hiện năm kể cả các KRAs;
- Các nghiên cứu tình huống;
- [Sự tham vấn được cơ cấu](#); và
- Các báo cáo của Ban điều phối chương trình và Ban chỉ đạo chương trình.

1 Phần giới thiệu

1.1 Bối cảnh vấn đề

Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi (QNRDP) là kết quả cuối cùng của một chuỗi các nghiên cứu và hội thảo có sự chuẩn bị được Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc uỷ nhiệm và bắt đầu từ năm 1997, mục đích là để xác định nội dung và đường lối cho một Chương trình có thể giải quyết một cách lâu bền những vấn đề về xoá đói giảm nghèo, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm, nâng cao bình đẳng giới, cải thiện cơ sở hạ tầng chiến lược, và bảo vệ môi trường tại miền trung Việt nam.

Chương trình QNRDP tạo một bước tiếp cận mới trong hoạt động xoá nghèo tại tỉnh Quảng Ngãi qua việc trực tiếp nhắm vào nhu cầu tạo ra thu nhập của các hộ gia đình nghèo. Hộ gia đình là nơi cụ thể nghèo đói phát sinh và phải là mục tiêu cần nhắm đến của bất cứ chương trình nào mong muốn xoá nghèo. Chương trình chỉ có thể thu hút được sự gắn bó, hợp tác của hộ gia đình bằng việc để họ trực tiếp tham gia vào việc hoạch định và thực hiện các hoạt động tạo thu nhập phù hợp được chương trình đề ra.

Một cách tiếp cận như vậy quả thật là một sự thay đổi lớn về khía cạnh quan điểm của các bên tham gia liên quan. Vì vậy, quá trình chấp nhận và tiếp thu của các bên tham gia sẽ có xu hướng diễn ra theo tốc độ chậm cho đến khi các hoạt động tạo thu nhập bắt đầu và các lợi ích thực tế trở thành rõ rệt hơn. Sự thay đổi ban đầu sẽ diễn ra chậm nhưng rồi sẽ đạt tốc độ nhanh chóng khi ngày càng có sự tham gia của nhiều xã hơn vào các hoạt động của chương trình.

Chương trình sẽ được Ban quản lý chương trình (PMU) điều hành thay mặt cho AusAID và UBND Tỉnh Quảng Ngãi. PMU sẽ bao gồm các thành viên của nhóm do phía Úc tài trợ và các nhân sự đối tác từ Sở KH&ĐT. PMU sẽ thay thế cho Ban hoạch định chiến lược (SPU) là đơn vị trong Giai đoạn 1 đã hình thành cơ sở cho việc thực hiện Chương trình. Ban điều phối chương trình (PCC) sẽ kiểm soát các hoạt động của Chương trình.

1.2 Mục đích của hoạt động theo dõi và đánh giá

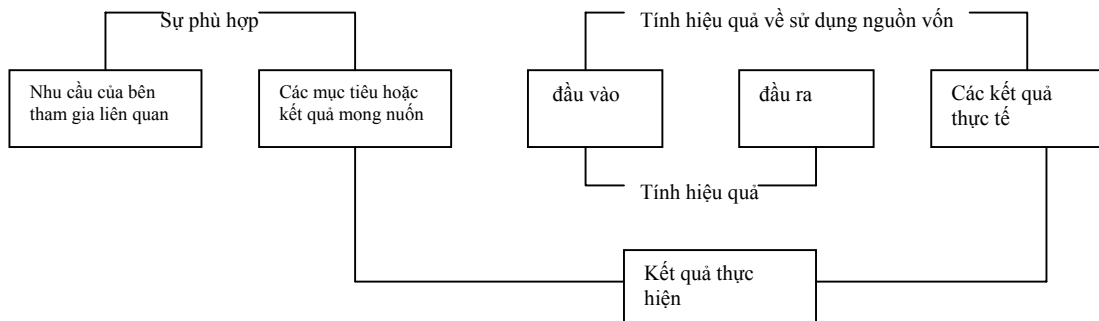
Các mục đích chính nêu ra trong kế hoạch này là:

- Chuẩn bị sẵn có và kịp thời các thông tin về việc thực hiện Chương trình nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định quản lý một cách hiệu quả của tất cả các bên tham gia chủ chốt liên quan – bao gồm việc lập kế hoạch và tự quản cộng đồng;
- Thúc đẩy các thảo luận về tiến độ của Chương trình trong nội bộ AusAID, giữa AusAID với các bên tham gia liên quan, và đưa ra các biện pháp xử lý cần thiết;
- Góp phần vào việc đảm bảo tính trách nhiệm trong thực thi Chương trình vì chính phủ Úc và chính phủ Việt Nam muốn thấy rằng các hoạt động đang được thực hiện đúng theo tinh thần của bản ghi nhớ đã được ký kết bởi hai chính phủ, đúng theo các hợp đồng và văn kiện của Chương trình, và đang đạt được các mục tiêu mà các văn kiện này đề ra;
- Cung cấp nguồn thông tin thực hiện chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý nội bộ và phục vụ cho việc thông qua các yếu tố đầu vào đối với yêu cầu báo cáo ra bên ngoài; và
- Tác động lên chính sách của Chương trình, vì AusAID muốn thấy được các chính sách và thủ tục chi phối chương trình hợp tác phát triển có tác dụng hiệu quả như thế nào và việc điều chỉnh sửa đổi có cần thực hiện hay không.

Các mục đích khác nhau của việc theo dõi và đánh giá được trình bày trong và được mô tả tóm lược như sau:

- Theo dõi và đánh giá **tính thích hợp** - để xác định mức độ các mục tiêu của chương trình đáp ứng được các yêu cầu về mặt tài nguyên thiên nhiên và cộng đồng. Việc này thường được thực hiện trong giai đoạn hoạch định để xác định những mục tiêu nào của một chương trình là phù hợp và thích đáng.
- Theo dõi và đánh giá **kết quả thực hiện** - để xác định mức độ mà các kết quả đạt được so với các mục tiêu đề ra của chương trình. Mục đích theo dõi và đánh giá này cũng được sử dụng để xác định tác động của một chương trình. Công việc này thường đòi hỏi việc theo dõi các chỉ báo về tính thực hiện công việc, đôi khi tại một thời điểm quan trọng sau khi Chương trình đã được hoàn tất.
- Theo dõi và đánh giá **sự hiệu quả sử dụng nguồn vốn** - để, thông qua việc xác định mức độ thực tế đạt được các kết quả mà chương trình theo đuổi, đánh giá liệu các nguồn tài nguyên tài chính có được sử dụng tối ưu.
- Theo dõi và đánh giá **tính hiệu quả** - để đo lường mức độ giảm thiểu các đầu vào của chương trình trong khi vẫn đạt được những đầu ra mong muốn của chương trình. Việc này thường được thực hiện như một phần trong quy trình báo cáo quản trị chương trình.

Biểu đồ 1: Các mục đích khác nhau của công tác theo dõi và đánh giá



Kế hoạch theo dõi và đánh giá của chương trình QNRDP trọng tâm vào việc đo lường kết quả thực hiện và tính hiệu quả dựa vào một chuỗi các chỉ báo đầu và các chỉ báo cuối. Quá trình hoạch định có sự tham gia đảm bảo rằng các yêu cầu của các bên tham gia liên quan sẽ được phản ánh trong các mục tiêu của chương trình và các kết quả mong muốn, và vì vậy kế hoạch này mặc định rằng sự đầu tư cho chương trình là đầu tư thích hợp.

1.3 Mục đích của kế hoạch theo dõi và đánh giá

AusGUIDE (định hướng của phía Úc) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc theo dõi và đánh giá nhưng không chứa đựng một cương thảo hoặc một mô hình đề nghị cho kế hoạch theo dõi và đánh giá. Tài liệu về Các Tiêu chuẩn Chất lượng Dự án của AusGUIDE mô tả những khía cạnh then chốt của một Khung TD&DG, và các tiêu chuẩn đó được gắn liền vào kế hoạch này.

Kế hoạch này thiết lập một khung sườn các số chỉ báo, các cơ sở dữ liệu, GIS, và các vai trò và trách nhiệm để đánh giá sự tiến triển của việc thực hiện chương trình QNRDP. Kế hoạch này bàn đến những quy trình và điều kiện cơ sở cần thiết cho việc thu thập, phân tích, ghi chép và sử dụng những thông tin quản trị về tiến độ vật chất và tài chính của Chương trình. Kế hoạch tập

trung vào (mục tiêu và mục đích) Chương trình và các mức độ đầu ra của Khung Lô-gic được trình bày trong Phụ lục 1.

1.4 Tóm tắt về QNRDP và bối cảnh hiện thời

Chính phủ Việt Nam và AusAID đã lựa chọn Quảng Ngãi là Tỉnh mục tiêu vì đây là một tỉnh nghèo, có tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm so với tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước và nhận được nguồn quỹ Viện trợ Phát triển Hải ngoại (ODA) ít hơn so với các tỉnh khác. Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh đã chỉ định Sở Kế hoạch và Đầu tư (SKH&ĐT) Quảng Ngãi là đơn vị đối tác tương nhiệm để làm cùng làm việc với QNRDP.

Như đã được trình bày cụ thể trong Văn kiện Thiết kế Dự án, Chương trình dựa trên ba yếu tố then chốt là:

- **Sự tham gia:** Đây là một quá trình tổng quát, liên quan đến tất cả các bên tham gia trong các quá trình tạo thu nhập và phát triển nông thôn. Nó không phải là một sự kết hợp giữa các nhu cầu từ dưới lên và các chính sách từ trên xuống mà là một cách tiếp cận gắn liền với toàn bộ quá trình hoạch định phát triển nông thôn trong đó các bên tham gia hoạt động liên kết với nhau để phát triển và thực hiện các kế hoạch và chương trình đã được nhất trí.
- **Nâng cao năng lực tập trung:** Hoạt động này nhằm phục vụ cho các hộ gia đình nghèo là đối tượng chương trình nhắm đến và các cán bộ chính phủ ở mọi cấp. Việc này sẽ yêu cầu có một sự đánh giá về trình độ và xác định các dịch vụ nâng cao năng lực cần có để tối ưu hoá các kết quả mong muốn từ các hoạt động tạo thu nhập.
- **Các nguồn quỹ hoạt động:** Các nguồn ngân quỹ này sẽ được dùng để “tái sinh” các trợ giúp được chương trình cấp vốn. Chương trình khuyến khích thực hiện nguyên tắc người sử dụng đóng góp trong quá trình sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng cơ bản để tạo nguồn ngân quỹ lưu động phục vụ cho việc vận hành và bảo dưỡng công trình. Ngoài ra chương trình còn khuyến khích các hộ gia đình thành lập các quỹ hoạt động. Các chi phí đầu vào được Chương trình cung cấp để hỗ trợ quỹ hoạt động sẽ được các quỹ này thu hồi với lãi suất phù hợp. Số vốn thu hồi này sẽ được các thành viên của nhóm lập quỹ tiếp tục sử dụng để duy trì và mở rộng việc phát triển hoạt động.

Để xúc tiến và thúc đẩy quá trình này, chương trình điều các nhân viên phát triển huyện (DDO) đến làm việc thường trực tại các huyện và xúc tiến việc thực hiện chương trình. Các DDO sẽ giữ một vai trò hết sức chiến lược và đa phương diện. Các DDO được bố trí làm việc thường trực tại các trung tâm huyện để hỗ trợ chính quyền địa phương và tăng cường quyền làm chủ của hộ gia đình đối với các khởi xướng của Chương trình đồng thời tạo điều kiện duy trì sự cam kết gắn bó liên tục của sự tham gia Chương trình.

QNRDP nhắm vào các xã nghèo, được lựa chọn, trong trường hợp khả thi và thực tế, dựa theo tiêu chuẩn đánh giá của BLĐT&XH về xã thuộc diện nghèo (có trên 40% hộ gia đình nghèo). Theo cách tiếp cận này, những đối tượng hưởng lợi cơ bản của QNRDP sẽ là những hộ và nhóm hộ nghèo tại các xã mà Chương trình đã chọn lựa.

QNRDP sẽ giới thiệu các quy trình về những hình thức đầu tư mới giúp các hộ nghèo gia tăng thu nhập. Các bên tham gia liên quan trong chính quyền và cộng đồng sẽ cần phải thay đổi cách thức mà họ thường tương tác, và tiếp cận, với quy trình phát triển nếu muốn đạt được mục tiêu của chương trình một cách lâu bền.

1.5 Chính sách và định hướng của AusAID

Bên cạnh sự hỗ trợ của AusGUIDE cho việc điều động, thực hiện và theo dõi, còn có một số chính sách của AusAID trực tiếp liên quan đến QNRDP và được phản ánh trong kế hoạch theo dõi và đánh giá, đó là:

- *Giảm nghèo - yếu tố gắn liền trung tâm của chương trình viện trợ Úc.*
- *Tạo thu nhập cho người nghèo nông thôn: chiến lược phát triển nông thôn của chương trình viện trợ Úc.*
- *Quản lý hành chính có hiệu quả: các nguyên tắc hướng dẫn thực hiện.*
- *Giới và phát triển giới: Cam kết viện trợ của Úc và các văn kiện hướng dẫn chủ trương khác.*
- *Hướng dẫn quản lý môi trường đối với Chương trình viện trợ Úc.*

1.6 Tình hình hoạt động theo dõi & đánh giá trong Giai đoạn 1

Một hệ thống ghi chép dữ liệu cơ sở được soạn thảo trong quá trình của Giai đoạn 1 của Chương trình nay đã hoàn thành. Hệ thống này cung cấp các thông tin về địa bàn xã và hộ gia đình phục vụ cho Giai đoạn 2. Hệ thống này sẽ được phát triển thêm để cập nhật các thông tin về địa bàn xã và hộ gia đình khi các hộ và nhóm hộ xác định và thực hiện các hoạt động do Chương trình hỗ trợ. Cơ sở dữ liệu điện toán cơ sở được thiết kế trong Giai đoạn 1 đã được phát triển để cập nhật được số lượng thông tin ngày càng tăng từ sự thực hiện của Giai đoạn 2. Các thẻ thức kết nối dữ liệu thu thập tại cơ sở với hệ thống nhập dữ liệu tại văn phòng sẽ được phát triển trong kế hoạch này cho Giai đoạn 2, và chúng sẽ bổ sung cho những cái đã được phát triển trong Giai đoạn 1.

Thực hiện công việc trong Giai đoạn 1 có 3 nhân viên phát triển huyện (DDO) hoạt động tại 3 xã cùng với hai chuyên gia cố vấn phát triển có sự tham gia (PDA). Cuối Giai đoạn 1, có thêm một nhân viên về theo dõi và đánh giá và quản lý hệ thống thông tin vùng (MEGO) bắt đầu công việc tại văn phòng Ban quản lý chương trình (PMU) đặt tại Quảng Ngãi. Bản kế hoạch theo dõi và đánh giá này được soạn thảo với sự tham gia của MEGO, các PDA và các DDO cùng với các bên tham gia liên quan khác.

2 Chiến lược theo dõi và đánh giá

2.1 Cơ sở lý luận

Các định nghĩa về các thuật ngữ Theo dõi và Đánh giá (TD&ĐG) trong phạm vi của QNRDP là dựa trên cơ sở khung lô-gic được trình bày trong Phụ lục 1 của tài liệu này. Các chỉ báo sử dụng cho việc theo dõi và đánh giá là một phần gắn liền với khung lô-gic và được mô tả chi tiết trong sách Hướng dẫn Sử dụng Chỉ báo Chương trình được trình bày trong Phụ lục 2. Một cách khái quát là, hoạt động theo dõi có liên quan với tính hiệu quả ở đó các đầu vào được sử dụng để thực hiện các hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu đầu ra cụ thể. Hoạt động đánh giá là sự đánh giá kết quả thực hiện – là các kết quả thực sự có được trong quá trình phấn đấu đạt được mục tiêu và mục đích của Chương trình liên quan đến việc tạo ra thu nhập lâu bền và giảm nghèo cho người dân. ý nghĩa này được minh họa tổng quát trong **Error! Bookmark not defined.** đã trình bày ở trên.

2.2 Hệ thống theo dõi & đánh giá được đề nghị

Khái niệm về hệ thống theo dõi và đánh giá phân định sự khác nhau giữa việc theo dõi và sự đánh giá. Việc theo dõi sẽ cung cấp: thông tin để ban quản lý Chương trình thiết kế và thực hiện tốt hơn các chương trình hoạt động của mình để gạt hái được những đầu ra một cách có hiệu quả; thông tin phục vụ cho các bài học tài liệu giúp cho những người tham gia và các bên tham gia liên quan khác tăng cường các hoạt động thực hiện kế tiếp của chương trình; và thông tin để đo lường sự tiến triển của chương trình dựa theo các chỉ báo kiểm nghiệm then chốt được thể hiện trong khung lô-gic. Các công cụ phục vụ cho việc theo dõi là các lịch trình về hoạt động, đầu ra và quản lý được trình bày trong Phụ lục 3. Các chỉ báo về môi trường cần thiết để hỗ trợ Cẩm nang Chương trình về Quản lý Môi trường và nhất quán với Cẩm nang Định hướng Quản lý Môi trường là một phần gắn liền với lịch trình hoạt động, đặc biệt là các chỉ báo về Câu phần 2 liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn cấp xã.

Sự đánh giá đo lường mức độ hiệu quả trong việc đạt được các mục tiêu của Chương trình. Các công cụ được sử dụng để thu thập thông tin phục vụ cho mục đích này là:

- Quy trình PC/PA/PS, được tiến hành trên quy mô huyện và hộ gia đình, ghi nhận các quan niệm của những người tham gia về việc đạt được mục tiêu, mục đích và các kết quả bằng việc sử dụng các kỹ thuật đo lường mức độ đạt được mục tiêu;
- Các quá trình hoạch định hoạt động và tiến hành hoạt động;
- Các quy trình đào tạo và nâng cao năng lực; và
- Các báo cáo về nghiên cứu tình huống và báo cáo về công tác nghiên cứu.

Các dữ liệu và thông tin được tạo ra trên cơ sở sử dụng những công cụ này sẽ được lưu giữ trong các hồ sơ và cơ sở dữ liệu của Chương trình, được kết nối đến một hệ thống GIS của Chương trình, và mọi dữ liệu và thông tin sẽ được sử dụng trong công tác phân tích và báo cáo. Tóm tắt về các câu phần và các mối quan hệ chứa đựng hệ thống theo dõi và đánh giá QNRDP được mô tả trong Biểu đồ 2 và được minh họa trong Biểu đồ 3.

Cách tiếp cận được đề nghị cho hệ thống theo dõi và đánh giá có tính hiệu quả về chi phí vì nó sử dụng khung lô-gic để định rõ các yêu cầu dữ liệu tối thiểu cho các chỉ báo dùng để phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau; và, bằng việc sử dụng quy trình và các thủ tục mà Chương trình

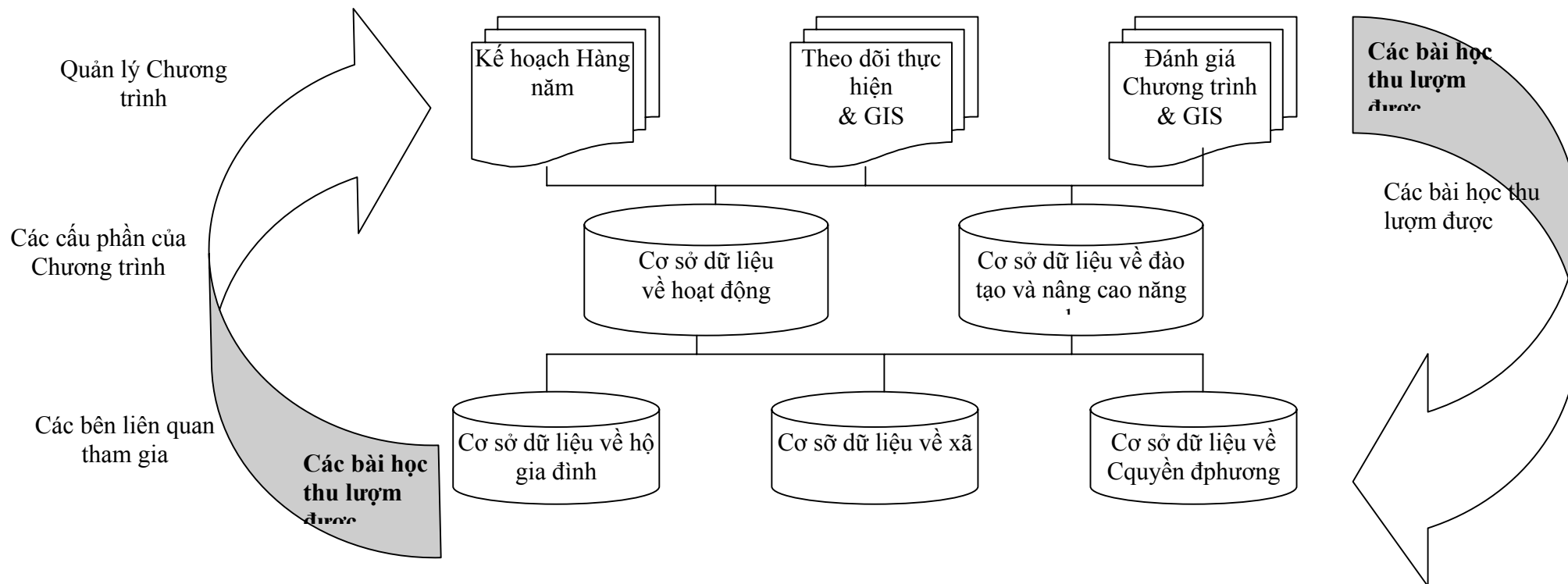
thực hiện, cách tiếp cận này tránh được sự trùng lặp trong thu thập dữ liệu – ở đây sẽ là trường hợp sử dụng cách tiếp cận qua khảo sát cơ sở.

Các cảm nang hướng dẫn hoạt động cho các hệ thống theo dõi và đánh giá được trình bày trong các Phụ lục 4 và 5. Các cảm nang này được thiết kế để cập nhật các thay đổi trong suốt thời gian hoạt động của Chương trình.

Biểu đồ 2: Khái niệm theo dõi và đánh giá theo chương trình QNRDP

Quy trình thực hiện	Thông tin/dữ liệu	Cơ sở dữ liệu	Kết quả
Công việc theo dõi			
Lên chương trình làm việc hàng năm	Lịch trình đầu ra Lịch trình quản lý Lịch trình hoạt động	Thông tin/số liệu được lưu giữ trong các tập tin điện toán của bộ phận quản lý	Quản lý chương trình làm việc hàng năm để đánh giá hiệu quả hoạt động dựa trên đầu vào và đầu ra
Các báo cáo định kỳ 6 tháng và định kỳ 12 tháng	Báo cáo tiến độ dựa trên chỉ báo kiểm nghiệm trong khung lô gic	Cơ sở dữ liệu về hộ gia đình, xã, hoạt động, đào tạo và xây dựng năng lực	Đánh giá tiến độ của chương trình dựa trên các chỉ báo kiểm nghiệm cơ bản
Quy trình hoạt động Hộ gia đình Nhóm hoạt động	Thông tin về các hoạt động đồng thời tạo ra thông tin bổ sung về các hộ gia đình	Cơ sở dữ liệu hoạt động	Các thông tin bổ sung vào các sơ lược về hộ gia đình, địa phương xã, các bản đồ về sự thay đổi quy hoạch sử dụng đất và cơ sở hạ tầng
Quy trình xây dựng năng lực	Thông tin từ các nhân viên PMU địa phương và thông tin của các đối tác	Cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương	Hồ sơ về trình độ năng lực của từng nhân viên
Công việc đánh giá			
Quy trình PC/PA/PS	Các dữ liệu về địa phương xã và hộ gia đình, hiển thị các hoạt động của PMU và các mục đã được phê duyệt	Các cơ sở dữ liệu về hộ gia đình và xã Các cơ sở dữ liệu về xã Các cơ sở dữ liệu về hoạt động	Hồ sơ về các thông tin liên quan hộ gia đình và xã bao gồm các đề nghị, các phê duyệt và tỉ lệ thành công của hoạt động
Đào tạo và xây dựng năng lực	Tất cả các hoạt động đào tạo/ xây dựng năng lực	Cơ sở dữ liệu về đào tạo/ xây dựng năng lực	Các hồ sơ về năng lực và đào tạo của từng nhân viên
Đánh giá các quan niệm của các bên tham gia liên quan có sự tham gia	Thông tin về chất lượng	Thông tin được lưu giữ trong tập tin của quản lý	ý thức của nhân viên địa phương và hộ gia đình về sự thay đổi và sự phù hợp của qui trình

Biểu đồ 3: Các thành phần và các mối quan hệ của hệ thống theo dõi và đánh giá



2.3 Các vấn đề then chốt về phương pháp luận

Các vấn đề phương pháp luận được đề nghị trong kế hoạch theo dõi và đánh giá này là nhất quán với AusGUIDE. Có hai hệ phương pháp luận mang tính chất đổi mới phản ánh triết lý về sự tham gia là cơ sở xuyên suốt Chương trình – cả hai hệ phương pháp luận này đều nhất quán với các chủ trương của AusAID về vấn đề giảm nghèo và tạo thu nhập cho người nghèo nông thôn và **chế độ quản lý hành chính** tốt.

Kế hoạch theo dõi và đánh giá dựa trên tiền đề cho rằng một Chương trình thành công và bền vững là một chương trình mà những người tham gia quan niệm là có hiệu quả¹. Chính thực tế của họ quyết định cho quan niệm này của họ, và vì vậy họ phải có một vai trò trong việc đo lường (hoặc tính toán) tính xác thực của Chương trình. Khung lô-gic vì vậy sẽ bao gồm 4 chỉ báo cuối về quan niệm của bên tham gia liên quan và 4 chỉ báo này được đề nghị sẽ được đo lường theo Thang Đo lường Mục tiêu đạt được (do URS đưa ra) - đây là kỹ thuật đã được URS áp dụng thành công tại Úc cũng như ở các quốc gia khác để đánh giá các chương trình quản lý tài nguyên thiên nhiên và phát triển cộng đồng trong các hoàn cảnh chính trị và kinh tế, xã hội khác nhau.

Quy trình hoạch định có sự tham gia làm nền tảng cho sự cam kết gắn bó của những người tham gia trong cộng đồng sẽ thu thập trên phạm vi rộng rãi các dữ liệu cơ bản góp phần vào việc đo lường và báo cáo theo các chỉ báo theo dõi và đánh giá. Vì vậy rất nhiều dữ liệu thu thập được sẽ dựa vào các quá trình theo dõi có sự tham gia như là một phần gắn liền trong triết lý về sự tham gia là nền tảng xuyên suốt Chương trình. Điều quan trọng là các công cụ báo cáo đều phải trọng tâm vào việc thông tin và phản hồi phù hợp với những người tham gia trong cộng đồng sao cho họ hưởng lợi, và tiếp cận, được các dữ liệu và thông tin mà họ góp phần thu thập.

Việc theo dõi đầu vào và đầu ra theo cách truyền thống cũng như việc đánh giá kết quả liên quan cụ thể đến việc thực hiện theo PDD cũng được bao gồm trong khung lô-gic và kế hoạch theo dõi và đánh giá.

2.4 Khung lô-gic

Khung lô-gic của QNRDP sẽ được trình bày trong Phụ lục 1 và chính là nền móng cho kế hoạch theo dõi và đánh giá. **Mục tiêu** của Chương trình là để đóng góp vào việc quản lý, phát triển nông thôn và giảm nghèo tại Tỉnh Quảng Ngãi. **Mục đích** là giúp cho những hộ gia đình nghèo tại các xã được lựa chọn trong Tỉnh Quảng Ngãi có khả năng cải thiện được đời sống một cách lâu bền thông qua những khoảng thu nhập gia tăng trong **giới hạn khả năng** của người nghèo. Chương trình có 4 câu phần sau đây:

1. **Tạo thu nhập nông thôn khởi xướng từ hộ gia đình**– mục tiêu của Câu phần 1 là trợ giúp các hộ gia đình cải thiện các hoạt động tạo thu nhập hiện thời của họ và áp dụng các hoạt động tạo thu nhập mới cả về mặt nông nghiệp và phi nông nghiệp trong phạm vi những nguồn lực mà họ sẵn có để sử dụng những tài sản một cách hữu ích hơn; áp dụng công nghệ và các kỹ thuật hiện đại; và đa dạng hoá cơ sở thu nhập của họ đồng thời hỗ trợ cho việc phát triển cơ hội các hoạt động vi mô.
2. **Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn trên phạm vi địa bàn cấp xã** - mục tiêu của Câu phần 2 là góp phần vào việc xác định, tài trợ, xây dựng và bảo trì các công trình

¹ Estrella, M. và Gaventa, J. (1998): Ai là người kiểm điểm tính xác thực? Theo dõi và đánh giá có sự tham gia: một tác phẩm văn học. Trang 70. Viện Nghiên cứu Phát triển, Brighton, UK.

cộng đồng quy mô nhỏ được định hướng theo cơ sở hạ tầng cấp xã nhằm nâng cao đời sống và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tạo ra thu nhập của người dân.

3. **Xây dựng năng lực cấp xã, huyện, tỉnh** – mục tiêu của cấu phần 3 là nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thuộc Chính quyền và những nhà cung cấp dịch vụ tiềm năng khác để góp phần đáp ứng các nhu cầu hoạch định và thực hiện Chương trình ăn khớp với các kế hoạch có sự tham gia của các cộng đồng nông thôn nghèo tại các cấp tỉnh, huyện và xã.
4. **Quản lý, theo dõi và đánh giá Chương trình** – mục tiêu của cấu phần 4 là quản lý, theo dõi và đánh giá việc thực hiện Chương trình một cách đầy đủ và có hiệu quả.

Các chỉ báo then chốt cho cơ sở và việc theo dõi thực hiện được trình bày trong Biểu đồ 4 và Biểu đồ 5 là được lựa chọn từ Khung logic.

2.5 Các lĩnh vực kết quả then chốt

Khung logic (Phụ lục 1) và Tài liệu Thiết kế Chương trình (PDD) xác định 4 lĩnh vực kết quả then chốt sau đây cho Chương trình:

- sự trao quyền;
- cải thiện đời sống;
- thu nhập gia tăng; và
- đảm bảo tính bền vững.

Các lĩnh vực kết quả chủ yếu được dùng để nhóm các chỉ báo thực hiện chương trình nhằm trợ giúp trong việc giám sát quá trình hoạt động Chương trình và thực hiện báo cáo chiếu theo Kế hoạch Hàng năm và PDD. Chúng được gắn với các chỉ báo cụ thể trong tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Chỉ báo Chương trình trong phần Phụ lục 2. Đồng thời, hệ thống TD&DG được thiết kế để đánh giá quá trình hoạt động của Chương trình chiếu theo các lĩnh vực kết quả then chốt được xác định trong Kế hoạch liên hiệp AusAID 2001 – 2003² mà các lĩnh vực này cũng phù hợp với các nhiệm vụ của Chương trình và Sáu Cột Phát triển của Chính phủ Việt Nam, đó là:

- cải thiện sự phát triển nông nghiệp và nông thôn;
- tăng cường sự quản lý hành chính có hiệu quả;
- cung cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu;
- tối đa hoá tính bền vững của môi trường;
- xây dựng các mối quan hệ cộng tác hiệu quả;
- phân phối tốt chương trình viện trợ Úc; và
- Tăng cường bình đẳng giới.

AusAID đã chuẩn bị một dự thảo về Phân nhánh Mục tiêu từ Khung Kết quả cho hai mục tiêu mang tính chiến lược phục vụ cho chiến lược hoạt động tại Việt Nam của AusAID. Hai mục tiêu trước mắt trong khung này có thể được sử dụng như những lĩnh vực kết quả then chốt (KRA) và bao gồm:

- Gia tăng năng lực sản xuất trong nông nghiệp;
- Cải thiện sức khoẻ con người bằng việc gia tăng tiếp cận nước sạch và vệ sinh môi trường;

² Để thêm chi tiết, xem Tập 2: Tài liệu Chiến lược Dự án của PDD, 2002

- Gia tăng tính ổn định của thu nhập trong hộ gia đình thông qua việc khuyến khích đa dạng hoá sản xuất và marketing;
- Trợ giúp Chính phủ Việt nam tối ưu hoá việc xác định mục tiêu phấn đấu và tác động của các chương trình mạng lưới an toàn xã hội của Chính phủ; và
- Tăng cường việc tiếp cận các thông tin thị trường.

Các mối liên kết giữa các chỉ báo Chương trình và các KRA của AusAID cũng được thực hiện trong tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Chỉ báo Chương trình được trình bày trong phần Phụ lục 2.

2.6 Các chỉ báo theo dõi và đánh giá

Các chỉ báo chỉ mục tiêu và mục đích phục vụ cho việc sử dụng tại Chương trình được trình bày ở Biểu đồ 4. Các chỉ báo dùng để đo lường các đầu ra của Chương trình tại các quy mô cấp xã và cấp huyện được trình bày ở Biểu đồ 5.

Biểu đồ 4: Các chỉ báo theo dõi mục tiêu và mục đích Chương trình

Lĩnh vực kết quả then chốt	Các chỉ báo đầu	Các chỉ báo tiếp theo
Sự trao quyền	Số lũy kế các hộ gia đình tham gia vào các chu kỳ hoạch định lập lại	Các xu hướng về quan niệm của người tham gia đối với khả năng làm chủ của họ
Cải thiện đời sống	Tỉ lệ số hộ gia đình nghèo theo phạm vi đánh giá của Sở LĐTĐ&XH tham gia chương trình Tỉ lệ các hộ gia đình áp dụng các giải pháp kỹ thuật được hướng dẫn trọn gói	Các xu hướng về quan niệm của người tham gia đối với tình trạng đời sống của họ. Tỉ lệ các nhóm hộ gia đình chuyển sang soạn thảo các kế hoạch hàng năm một cách độc lập. Các xu hướng trong các chỉ báo về tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em
Gia tăng thu nhập	Số các hoạt động trình diễn được thực hiện theo mô hình và thực hiện theo địa điểm	Xu hướng về thu nhập trên thực tế của hộ gia đình tại các xã tham gia
Đảm bảo tính bền vững	Tỉ lệ về các khoản ngân sách thực hiện Kế hoạch Hoạt động không phải là nguồn ngân quỹ của Chương trình	Tỉ lệ về các khoản ngân sách thực hiện kế hoạch hoạt động lấy từ nguồn của các người tham gia

Các chỉ báo trên đã được chọn lựa để phù hợp theo các quy mô lý sinh và kinh tế-xã hội khác nhau; ví dụ, tỉnh, chương trình, huyện, xã, thôn, xóm, nhóm hoạt động và hộ gia đình. Các chỉ báo theo quy mô nhóm hoạt động và hộ gia đình sẽ được phát triển với phần những người tham gia để bao gồm những chỉ báo cụ thể theo hoạt động mà người tham gia chọn lựa trong từng Bản Kế hoạch năm.

Tổ hợp chỉ báo đề nghị được thiết kế để phục vụ cho nhiều mục đích khác nhau sao cho việc thu thập dữ liệu và các chi phí phân tích là tối ưu và gắn liền với việc thực hiện ở mọi quy mô. Những mục đích này gồm cả việc theo dõi và đánh giá các đối tượng hưởng lợi, việc theo dõi tác động của môi trường, và sự đạt được mục đích và các mục tiêu của Chương trình. Điều quan trọng là các chỉ báo được lựa chọn để thông báo cho những người tham gia về các hoạt động và các lựa chọn của họ Thông qua quá trình PPP. Nhiều hoạt động và lựa chọn cũng có thể được đo lường và báo cáo bởi những người tham gia là các nhóm hộ gia đình và những người tham gia cấp huyện đã trưởng thành trong phạm vi Chương trình.

Biểu đồ 5: Các chỉ báo để theo dõi các đầu ra ở các qui mô huyện và xã

Lĩnh vực kết quả then chốt	Các chỉ báo đầu	Các chỉ báo cuối
Sự trao quyền	Số hộ gia đình lữ kế tham gia vào các chu kỳ hoạch định lập lại. Tỉ lệ các hộ gia đình ở quy mô xã tham gia vào các quá trình hoạch định Số kế hoạch hoạt động được soạn thảo và được tài trợ Số cán bộ chính quyền đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực để hỗ trợ cho các quy trình hoạch định có sự tham gia.	Các xu hướng về quan niệm của người tham gia đối với khả năng làm chủ của họ. Số các xã phi chương trình áp dụng quy trình hoạch định có sự tham gia vì mục đích đầu tư phát triển
Cải thiện đời sống	Tỉ lệ hộ gia đình nghèo trong phạm vi đánh giá của Sở LĐTB&XH tham gia chương trình Địa điểm và phạm vi công trình cơ sở hạ tầng cấp xã được xây dựng. Tỉ lệ về cơ sở hạ tầng cấp xã được Chương trình hỗ trợ và được báo cáo là đang được sử dụng và bảo quản Tỉ lệ hộ gia đình áp dụng các giải pháp kỹ thuật đã được hướng dẫn Số mô hình về chăm lo sức khoẻ phụ nữ được thực hiện Số người tham gia vào sự di trú mang tính chất thời vụ theo hộ gia đình để tìm kiếm việc làm	Các xu hướng về quan niệm của người tham gia đối với trình trạng đời sống của họ Tỉ lệ thanh thiếu niên ở độ tuổi học sinh phổ thông đang đi học Các xu hướng trong các chỉ báo về tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em.
Gia tăng thu nhập	Tỉ lệ các hộ gia đình tham gia không thực hiện được các hoàn trả đúng kỳ hạn cho Quỹ Hoạt động Số các hoạt động trình diễn thực hiện theo mô hình và theo địa điểm Địa điểm và mức độ các gói kỹ thuật được áp dụng	Xu hướng về thu nhập thực sự của hộ gia đình được báo cáo tại các xã tham gia Các xu hướng về quan niệm của người tham gia về thu nhập hộ gia đình của họ Thay đổi về quy mô của các Quỹ Hoạt động được quản lý bởi những người tham gia Chương trình
Tính bền vững	Tỉ lệ các khoản ngân sách thực hiện Kế hoạch Hoạt động có nguồn không phải là ngân quỹ của Chương trình Tỉ lệ các khoản ngân sách thực hiện Kế hoạch Cơ sở hạ tầng cấp xã có nguồn không phải là ngân quỹ của Chương trình Tỉ lệ các khoản ngân sách dành cho nâng cao năng lực có nguồn không phải là ngân quỹ của Chương trình Tỉ lệ hộ gia đình tham gia chuyển lên tín dụng định chế (institutional credit)	Các xu hướng về quan niệm của người tham gia đối với tính bền vững Tỉ lệ các nhóm hộ gia đình chuyên sang soạn thảo các kế hoạch năm một cách độc lập Tỉ lệ các ngân sách thực hiện Kế hoạch hoạt động là nguồn từ những người tham gia

Các chỉ báo hoạt động liên quan đến Kế hoạch Hàng năm 2003, để phục vụ sử dụng tại các quy mô huyện và hộ gia đình, được trình bày trong biểu đồ 6 như là một ví dụ minh hoạ về các chỉ báo được sử dụng để đánh giá các hoạt động của nhân viên Chương trình và các đối tác tương nhiệm chịu trách nhiệm tại thời điểm. Các chỉ báo hoạt động sẽ thay đổi qua các đoạn thời gian để đáp ứng các nhu cầu địa phương khi những nhu cầu này phát sinh.

Các chỉ báo chương trình được lựa chọn từ khung logic (Phụ lục 1) sẽ được mô tả cụ thể trong Phụ lục 2. Những chỉ báo này là trung tâm để đo lường sự thay đổi trong quá trình thực hiện Chương trình và sau khi thực hiện Chương trình, và để chỉ báo sự thay đổi được hoạch định theo kết quả từ Chương trình có xảy ra hay không.

Tổ hợp các chỉ báo trong khung logic được thiết kế để cho phép những thay đổi qua thời gian và qua quy mô mà có thể những thay đổi đó là kết quả từ sự quản lý thích ứng. Một số chỉ báo đầu được lựa chọn để cho ra những cảnh báo sớm về những vấn đề có thể phát sinh trong quá trình thực hiện và giúp đưa ra biện pháp ứng phó cấp thời. Một số chỉ báo tiếp theo được lựa chọn để cung cấp thông tin sau sự kiện để đo lường các hậu quả và tính hiệu quả của Chương trình.

Biểu đồ 6: Các chỉ báo để theo dõi các đầu ra hoạt động năm 2003

	Hoạt động 1/	Các chỉ báo đầu	Các chỉ báo cuối
Hoạt động tạo thu nhập	Chăn nuôi vỗ béo bò	Số & địa điểm tổ chức trình diễn chăn nuôi vỗ béo bò	Tỉ lệ hộ gia đình áp dụng trọn gói mô hình đã được trình diễn
	Chăn nuôi lợn thịt	Số & địa điểm tổ chức trình diễn chăn nuôi lợn thịt	Địa điểm & quy mô của trọn gói kỹ thuật được áp dụng
	Chăn nuôi gia cầm	Số & địa điểm tổ chức trình diễn chăn nuôi gia cầm	Xu hướng các thống kê về năng suất cho các xã tham gia theo số bình quân huyện
	Chăn nuôi dê thịt	Số & địa điểm trình diễn chăn nuôi dê thịt	Xu hướng tiêu hao các dịch vụ và đầu vào nông nghiệp
	Trồng lúa gạo	Số & địa điểm trình diễn trồng lúa gạo	Xu hướng quan niệm của người tham gia về thu nhập hộ gia đình thống kê theo giới tính và địa điểm thôn, xóm
	Cây hoa màu	Số & địa điểm trình diễn trồng cây hoa màu	Xu hướng quan niệm của người tham gia về đời sống thống kê theo giới tính và địa điểm thôn, xóm
	Cây ăn trái (tree crop)	Số & địa điểm trình diễn trồng cây ăn trái	Xu hướng quan niệm của người tham gia về tình bền vững thống kê theo giới tính và vùng địa phương
	Trồng rau xanh	Số & địa điểm trình diễn trồng rau xanh	Xu hướng thu nhập thực tế của Hộ gia đình đã được báo cáo
	Nuôi cá nước ngọt	Số & địa điểm trình diễn nuôi các nước ngọt	Tỉ lệ hộ gia đình nghèo theo đánh giá của Sở LĐTB&XH tham gia Chương trình
	Các hệ thống nông nghiệp	Số & địa điểm trình diễn hoà nhập hệ thống nông nghiệp	Xu hướng trong các chỉ báo về tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em
Cơ sở hạ tầng xã hội	Nước sạch	Số & địa điểm công trình cơ sở hạ tầng về nước sạch được xây dựng	Tỉ lệ công trình cơ sở hạ tầng cấp xã do Chương trình hỗ trợ được báo cáo là đang được sử dụng và bảo quản Tỉ lệ các khoản ngân sách phục vụ cho kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng cấp xã được tài trợ & được chuyển ngân Xu hướng trong quan niệm của người tham gia về đời sống thống kê theo giới tính và vùng địa phương Độ tuân thủ, và tính hiệu quả, theo các biện pháp bảo vệ môi trường quy định trong Cẩm nang Quản lý Môi trường
	Phân tích nước	Số & địa điểm công trình cơ sở hạ tầng phân tích nước được tiến hành	
	Vệ sinh môi trường	Số & địa điểm công trình cơ sở hạ tầng vệ sinh môi trường được xây dựng	
	Nâng cấp các trung tâm y tế	Số & địa điểm công trình nâng cấp trung tâm y tế được xây dựng	
	Chăm sóc bà mẹ trẻ em	Số & địa điểm công trình chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em được xây dựng	
	Đường sá & cầu cống	Phạm vi & địa điểm công trình đường sá & cầu cống được xây dựng	
	Công trình đấu nối điện	Phạm vi & địa điểm công trình cơ sở hạ tầng về đấu nối điện được xây dựng	
	Trường mẫu giáo	Số & địa điểm công trình cơ sở hạ tầng trường mẫu giáo được xây dựng	
Nâng cao năng lực	Các hội thảo do Chương trình tổ chức	Số & địa điểm tổ chức các hội thảo của Chương trình xếp theo loại hội thảo	Số cán bộ công chức chính quyền đáp ứng được các tiêu chí về năng lực để hỗ trợ cho các quy trình hoạch định có sự tham gia Xu hướng quan niệm của người tham gia về sự trao quyền thống kê theo giới tính và địa điểm (vùng địa phương hoặc tổ chức) Tỉ lệ các ngân sách dành cho nâng cao năng lực không phải là ngân quỹ tài trợ của Chương trình Sự thay đổi về quy mô của các Quỹ Hoạt động do những người tham gia Chương trình quản lý
	Các chuyên tham quan học tập	Số & địa điểm các chuyên tham quan học tập được tiến hành	
	Các hội nghị	Số và loại hội nghị được tham dự	
	Các hoạt động tập huấn	Số, địa điểm & loại hoạt động tập huấn được tiến hành	

1/ Xếp thứ tự ưu tiên theo các kết quả từ quá trình PC/PA/PS tại ba xã nghiên cứu trong Giai đoạn 1 (2001-2002) và liên quan cho năm 1 của Giai đoạn 2 (2002-2003).

2.7 Theo dõi các nhân tố bên ngoài

Các chỉ báo kinh tế vĩ mô liên quan đến các giả định và các rủi ro ảnh hưởng lên việc đạt được Mục tiêu và các chỉ báo có thể kiểm định liên quan đến sức khỏe trẻ em và giáo dục thanh thiếu niên được thu thập bởi Tổng Cục Thống kê (TCTK) của Chính phủ Việt Nam và Bộ LĐTB&XH. Chúng ta sẽ sử dụng các dữ liệu của TCTK và Bộ LĐTB&XH tại quy mô tỉnh, và quy mô huyện nơi dữ liệu có sẵn, để theo dõi các chỉ báo bên ngoài về kinh tế vĩ mô gồm³:

- Mức tăng trưởng GDP hàng năm (%);
- Tổng thu nhập ròng (GNI) hàng năm bình quân theo đầu người (VND);
- Tuổi thọ dự tính tại lúc sinh ra (năm);
- Chỉ báo sản xuất lương thực (1989-91=100);
- Tổng sản phẩm thu nhập của tỉnh (hàng năm);
- Giá trị nông nghiệp gia tăng bình quân theo lao động (\$);
- Tỷ lệ trẻ em nông thôn đến trường, nam (%);
- Tỷ lệ trẻ em nông thôn đến trường, nữ (%);
- Tỷ lệ dân số nông thôn sống trong môi trường vệ sinh (%);
- Tỷ lệ dân số nông thôn có nguồn nước sạch (%);
- Tỷ lệ dân số nông thôn tiếp cận được các dịch vụ y tế (%);
- Tỷ lệ tử vong ở trẻ em nông thôn (dưới năm tuổi) (phần nghìn);
- Lượng cung ứng năng lượng dinh dưỡng bình quân theo đầu người (calory trên ngày);
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng dưới mức chuẩn (% trẻ sơ sinh);
- Tỷ lệ trẻ em nông thôn suy dinh dưỡng (% trẻ em dưới 5 tuổi bị còi cọc)
- Tỷ lệ trẻ em nông thôn suy dinh dưỡng (% trẻ em dưới 5 tuổi gầy yếu)

Đồng thời chúng ta sẽ sử dụng các dữ liệu cơ sở được thu thập trong các quá trình hoạch định có sự tham gia và thực hiện hoạt động để xác định và báo cáo các đầu ra và các kết quả ngoài dự tính cũng như các chỉ báo về rủi ro. Những dữ liệu này sẽ thông báo cho sự quản lý thích ứng để nắm bắt lấy các cơ hội và thế mạnh từ các đầu ra và các kết quả ngoài dự tính và cho phép điều chỉnh các biện pháp quản lý để xử lý những khả năng rủi ro đang đe dọa hoặc làm cho Chương trình yếu đi.

2.8 Ngân sách

Bên cạnh các nguồn lực khác phục vụ cho việc thực hiện Chương trình, ngân sách cụ thể dành cho các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện chiến lược TD&ĐG trong Giai đoạn 2 sẽ gồm:

- 60 tháng lương cho nhân viên MEGO làm việc trong PMU (282.300 đô la Úc);
- 12 bộ thiết bị tin học cho các DDO (gồm máy vi tính, máy in, phần mềm ứng dụng và UPS với tổng ngân sách là 29.412 đô la Úc);
- 12 bộ thiết bị tin học cho các xã tham gia (gồm máy vi tính, máy in, phần mềm ứng dụng và UPS với tổng ngân sách là 24,706 đô la Úc);
- 7 tháng lương cho các cố vấn ngắn hạn phí úc (171,500 đô la Úc); và
- Các khoản tiêu dùng công cộng phục vụ cho hệ thống TD&ĐG (dự tính là 10.000 đô la Úc).

³ Nếu không tìm thấy từ Tổng Cục thống kê và Bộ LĐTB&XH, những số liệu thống kê này sẵn có từ Sổ tay Chi báo Phát Triển Nông thôn của Ngân Hàng Thế Giới với khoản thời gian 18-24 tháng

Đồng thời, các đối tác hoạt động của Chương trình từ SKH&ĐT, SNN&PTNT và các thành viên bên UBND tại các xã tham gia sẽ hỗ trợ cho công việc của các PDA và DDO. Ngân quỹ dự trữ từ các ngân sách đối ứng phục vụ cho sự tham gia của các đối tác hoạt động này.

2.9 Chiến lược chuyển giao công việc

Chiến lược chuyển giao công việc cho hệ thống TD&DG liên quan đến việc chuyển dần các vai trò và nhiệm vụ của MEGO và các nhân viên khác của Chương trình sang cho các nhân viên thuộc SKH&ĐT và SNN&PTNT và các thành viên của UBND xã.

Vào cuối giai đoạn 2, dự tính sẽ có cán bộ với trình độ năng lực cần thiết và có nhiệt tình làm việc của các đối tác hoạt động từ SKH&ĐT, SNN&PTNT, Hội Phụ nữ và các cơ quan tham gia liên quan khác tiếp quản trách nhiệm cho các hoạt động theo dõi và đánh giá trong Giai đoạn 3.

Dự tính rằng các UBND xã sẽ tiếp tục hỗ trợ thực hiện các quy trình hoạch định có sự tham gia về thu thập ra các dữ liệu cơ sở về các điều kiện cơ bản của hộ gia đình và xã, các ưu tiên của người tham gia về các biện pháp thực hiện, và các biện pháp được hoạch định và được tiến hành thực hiện.

Chúng tôi dự tính rằng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và GIS sẽ được chuyển giao dễ dàng cho một cơ quan chức năng cấp tỉnh của Quảng Ngãi (SKH&ĐT và/hoặc một cơ quan trung ương của Tỉnh). Vì hệ thống này vốn sẽ hoạt động tại các địa bàn theo quy mô xã và huyện trong suốt thời gian thực hiện Giai đoạn 2 của Chương trình, sự chuyển giao công việc của các nhân viên Chương trình dự tính sẽ không làm xáo trộn hoạt động của hệ thống tại các quy mô địa bàn này.

Hoạt động của hệ thống bên ngoài phạm vi Chương trình dự tính là sẽ đòi hỏi các biên chế về đội ngũ nhân viên nằm trong tầm duyệt chi các ngân sách hiện thời của Chính phủ Việt nam, với phần chi phí tăng thêm chủ yếu là những khoản tiêu dùng công cộng bổ sung phục vụ cho việc thực hiện các báo cáo và việc thiết lập mô hình GIS cũng như các chi phí đang hạch toán cho việc sửa chữa và bảo trì phần cứng. Để đạt hiệu quả tối đa, vai trò phối hợp cho hoạt động theo dõi và đánh giá, phạm vi tương tự như vai trò của MEGO, có thể được thiết lập như một vị trí đối tác của SKH&ĐT; nhưng đây không phải là phần thiết yếu đối với hoạt động lâu dài của hệ thống ở giai đoạn sau khi hoàn thành Chương trình.

3 Thu thập dữ liệu

3.1 Các nguồn dữ liệu

Những người tham gia Chương trình sẽ ghi chép các dữ liệu cơ bản nhất với sự hỗ trợ của các DDO bằng cách sử dụng những bảng biểu được soạn thảo cho từng bước của PPP và cho mỗi hoạt động được hỗ trợ bởi Chương trình. Các bảng biểu được trích từ các trường nhập cơ sở dữ liệu, và sẽ được viết bằng 2 thứ tiếng. Các DDO sẽ được các PDA và MEGO, dưới sự hỗ trợ của MEA, tập huấn về cách sử dụng các bảng biểu này. Các DDO sẽ giúp những người tham gia dùng những bảng biểu được PMU thiết kế và soạn thảo để ghi chép các dữ liệu. Đồng thời, các biên bản từ các cuộc họp có liên quan đến Chương trình (ví dụ, các cuộc họp của UBND xã, Hội phụ nữ, Ban Điều phối Chương trình, Ban Chỉ đạo Chương trình), và các hồ sơ ghi chép về các hoạt động khác của Chương trình như tranh ảnh, các nghiên cứu tình huống và các buổi họp tổng kết đặc biệt cũng sẽ được dùng như là những nguồn dữ liệu phục vụ cho công việc theo dõi và đánh giá.

Các ví dụ về các bảng biểu dùng trong thu thập dữ liệu được trình bày ở Phụ lục 4. Các bảng biểu khác sẽ cần phải được thiết kế khi Chương trình tiến triển. Các PDA và DDO sẽ hỗ trợ những người tham gia trong việc ghi chép các dữ liệu cơ sở và định kỳ kiểm định những dữ liệu này.

Các dữ liệu cơ sở sẽ được thu thập liên tục bởi các hộ gia đình tham gia Chương trình trong suốt quá trình hoạch định có sự tham gia; bởi các nhóm hoạt động tham gia trình diễn trong suốt thời gian thực hiện các mô hình trình diễn; bởi những người tham gia trong các hoạt động nâng cao năng lực; và bởi các nhóm hoạt động và hộ gia đình tham gia trong suốt thời gian áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt đã được hướng dẫn qua các mô hình trình diễn.

Đồng thời, dữ liệu sẽ được thu thập từ các nguồn thông tin hiện có tại các cơ quan của Chính phủ Việt Nam như các UBND xã, Bộ LĐTB&XH, và Tổng cục Thống kê. Các dữ liệu cũng sẽ được thu thập từ các nguồn dữ liệu của các tổ chức quốc tế, như FAO, WHO và IDA. Những tổ chức này đối chiếu và báo cáo các dữ liệu liên quan đến Chương trình ở quy mô cấp tỉnh và quy mô quốc gia.

Các dữ liệu thu thập được sẽ được các DDO và các đối tác hoạt động của họ cũng như chuyên viên MEGO của Chương trình nhập vào các mục cơ sở dữ liệu về hộ gia đình; chính quyền địa phương; và đào tạo/ nâng cao năng lực.

3.2 Các phương tiện kiểm định dữ liệu

Các cơ sở dữ liệu sẽ được xử lý thành thông tin và các thông tin này sẽ được dùng để đánh giá mức độ của những thay đổi đang xảy ra – và là kết quả từ các hoạt động của Chương trình - trên cả hai phương diện không gian và thời gian. Sự so sánh về mặt không gian và theo chiều dọc các dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu về xã và cơ sở dữ liệu về hộ gia đình sẽ chỉ báo mức độ của những thay đổi về các chỉ báo thu nhập và các chỉ báo giảm nghèo.

Mỗi một chỉ báo sẽ được đo lường thông qua việc tìm hiểu và phân tích các dữ liệu cơ sở có trong các cơ sở dữ liệu của Chương trình được trình bày ở Biểu đồ 3. Các phương tiện kiểm định được trình bày chi tiết trong ‘Cẩm nang hướng dẫn sử dụng các chỉ báo Chương trình’ tại Phụ lục 2, và được tóm tắt trong các lịch trình theo dõi về các đầu ra, quản lý chương trình và các hoạt động được trình bày tại Phụ lục 3.

Các chỉ báo đầu ra sẽ được đo lường trong các quá trình có sự tham gia của Chương trình, trong quá trình thực hiện các kế hoạch hoạt động và quá trình thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực. Cách tiếp cận này sẽ được bổ sung với sự theo dõi (mang tính quan niệm) có sự tham gia bởi những đối tượng hưởng lợi và các bên tham gia liên quan về giá trị của sự trao quyền của quy trình PPP, và hiệu quả của giá trị này về thu nhập hộ gia đình, tính bền vững và về phương diện giảm nghèo.

Quy trình PPP sẽ tạo ra dữ liệu khi thực hiện các bước điều tra vấn đề và giải quyết vấn đề. Bản Kế hoạch hàng năm sẽ xác định các chỉ báo hoạt động được đo lường cho sự theo dõi và đánh giá. Những thông tin cụ thể này sẽ được thu thập trong suốt quy trình và được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu về xã, hộ gia đình và cơ sở dữ liệu về hoạt động. Các cơ sở dữ liệu này sẽ được cập nhật khi các bước tiếp theo trong quy trình được thực hiện và mang lại thêm nhiều thông tin sẵn có hơn. Chúng sẽ “hoàn chỉnh bức tranh của các sự thay đổi qua thời gian” về sự trao quyền, đời sống dân sinh, các mức thu nhập và mức nghèo khó trong các xã nghèo và các hộ gia đình nghèo tham gia Chương trình.

Các thông tin về chất lượng liên quan đến quy trình PPP, và tác động của quy trình đang có đối với sự trao quyền, đời sống dân sinh, sự tạo ra thu nhập và giảm nghèo, sẽ được thu thập bằng cách sử dụng những kỹ thuật đánh giá có sự tham gia và các nghiên cứu tình huống. Có hai nhóm mục tiêu của sự đánh giá có sự tham gia:

- Các hộ gia đình tham gia trong quá trình PPP; và
- Các cán bộ chính quyền tham gia trong các hoạt động Chương trình ở các phạm vi cấp xã, huyện và tỉnh.

Công việc đánh giá có sự tham gia cần phải được sắp xếp và theo đuổi những thông tin cụ thể. Công việc đánh giá có sự tham gia sẽ được định kỳ thực hiện cùng với các cán bộ chính quyền để đi đến những kết luận về sự thay đổi các thái độ đối với quy trình PPP, và mô tả mức độ của sự thay đổi đó. Việc đánh giá có sự tham gia với những hộ gia đình là đối tượng hưởng lợi của Chương trình sẽ được định kỳ thực hiện để thu được:

- Chỉ báo từ các hộ gia đình về các quan niệm của họ về những thay đổi trong đời sống và thu nhập là kết quả của việc tham gia vào Chương trình và quy trình PPP; và
- Chỉ báo về những thay đổi trong hệ thống chăn nuôi trồng trọt như là kết quả từ sự tham gia Chương trình đang được thực hiện hay được xem xét bởi các hộ gia đình.

Các nghiên cứu tình huống sẽ được thực hiện để xác định và mô tả những thay đổi về cách cư xử và các nguyên do của những thay đổi đó. Những thay đổi trong các tập quán chăn nuôi và trồng trọt và những thành tựu về năng suất; các hoạt động được điều chỉnh phù hợp theo những tác động môi trường, sự tận dụng những chất thải để phục vụ cho lợi ích sản xuất; các nguyên nhân dẫn đến việc áp dụng các công nghệ được trình diễn; là những ví dụ về các lĩnh vực cần tìm hiểu trong các nghiên cứu tình huống.

Các bàn bạc trao đổi có tổ chức sẽ được thực hiện cùng với những thành viên của Ban chỉ đạo Chương trình, và các thành viên của các nhóm tiếp xúc huyện và nhóm tiếp xúc xã. Các mục tiêu của những cuộc trao đổi bàn bạc này là để đạt được những thông tin về:

- Mức độ mà các cán bộ chính quyền khuyến khích các hộ gia đình và các xã bên ngoài Chương trình áp dụng cách tiếp cận của quy trình PPP;
- Mức độ của nhu cầu mở rộng Chương trình vào Giai đoạn 3; và
- Kết quả đạt được qua thông tin truyền đạt được kết luận từ các mức độ hiểu biết về PPP, và các mối quan hệ của quy trình này.

Hầu hết các dữ liệu sẽ được các DDO kiểm định qua làm việc với những người tham gia bằng cách sử dụng những hệ thống thu thập số liệu theo bảng biểu trong suốt từng giai đoạn của quá trình hoạch định có sự tham gia (xem Phụ lục 1 – Phần 1 của PDD 2002). Sau đó, sẽ đến lượt các các đo lường này được định kỳ kiểm toán bởi các PDA và MEA trong quá trình điều phối các hoạt động Chương trình với những người tham gia.

Việc theo dõi các hoạt động nâng cao năng lực theo Cấu phần 3 sẽ bao gồm việc theo dõi chương trình đào tạo bởi những người tham gia đào tạo cũng như mức độ kết quả của quá trình đào tạo. Chỉ báo về mức độ kết quả của chương trình đào tạo sẽ đạt được qua các thảo luận với các nhà quản lý chuyên môn và các hướng dẫn viên trực tiếp (các DDO) của những người tham gia đào tạo, và với các hộ gia đình mà những người tham gia đào tạo đã thực tập. Các thảo luận này sẽ gọi ra những thông tin về những thay đổi trong cách thức làm việc như là kết quả từ quá trình đào tạo, và những thảo luận này sẽ trọng tâm vào tính liên quan của các chuyên môn được cung cấp cho những người sử dụng trung gian tham gia trong quá trình tổng đạt nội dung đào tạo đến những người cuối cùng sử dụng các chuyên môn đó. Những người cuối cùng sử dụng các chuyên môn là những người tham gia quy trình PPP đang thực hiện một hoạt động nào đó (thường đây là một hộ gia đình) và họ sẽ được xác định qua hoạt động đang được thực hiện. Các thông tin đạt được từ việc đánh giá kết quả đào tạo sẽ được gôm vào các cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo/ nâng cao năng lực. Các cơ sở dữ liệu này được thiết kế, phát triển, và được sử dụng để đạt được một chỉ báo về những thay đổi về các thái độ của các nhân viên và cách ứng xử tại nơi họ làm việc liên quan đến các đường lối tiếp cận có sự tham gia và công tác giảm nghèo.

3.3 Các thông tin làm cơ sở

Các thông tin cơ sở cho các chỉ báo về số lượng và về quan điểm thái độ sẽ được thu thập trong các đợt khảo sát hộ gia đình lần đầu được tiến hành như là bước đầu tiên trong quy trình PPP. Vì những cuộc khảo sát này là một phần nằm trong việc thực hiện quy trình PPP, nên không có phần chi phí bổ sung cho các khảo sát cơ sở như là một phần của kế hoạch theo dõi và đánh giá. Một số dữ liệu cơ sở cấp xã sẽ được các DDO kiểm định từ các hồ sơ ghi chép của UBND tại xã tham gia dưới sự hỗ trợ của các PDA và nhân viên MEGO của Chương trình. Các dữ liệu cơ sở được thu thập trong các đợt khảo sát này để đo lường mức độ tiến triển và đổi thay chiếu theo các chỉ báo Chương trình sẽ bao gồm:

- Số nhân viên chính quyền có đủ trình độ hỗ trợ các quá trình hoạch định có sự tham gia;
- Số nhân khẩu trong các hộ tham gia thường tạm vắng để tìm kiếm việc làm theo thời vụ;
- Quan niệm của người tham gia về sự trao quyền dành cho họ;
- Quan niệm của người tham gia về đời sống dân sinh của họ;
- Tỷ lệ thanh thiếu niên ở độ tuổi phổ thông đến trường;
- Các chỉ báo về suy dinh dưỡng trẻ em tại địa bàn Quảng Ngãi từ các số liệu thống kê của Sở LĐTB&XH và TCTK;
- Quan niệm của người tham gia về thu nhập gia đình của họ; và
- Quan niệm của người tham gia về tính bền vững.

Chuẩn định về mức nghèo đói trong xã sẽ tính theo mức định ra của Sở LĐTB&XH ở giai đoạn 2001-2005. Các chuẩn định về đời sống hộ gia đình, mức thu nhập và mức nghèo đói sẽ được quy trình PPP của Chương trình định ra cho mỗi hộ gia đình tham gia để nhập vào xã. Các chuẩn định cơ sở về nâng cao năng lực cho mỗi một nhân viên sẽ được định ra qua quá trình phân tích những nhu cầu đào tạo. Sự so sánh của các hồ sơ nhân viên trong suốt thời gian của Chương trình sẽ chỉ báo những thay đổi trong cách suy nghĩ về

mặt sử dụng những phương pháp tiếp cận có sự tham gia đối với công tác giảm nghèo, và những trường hợp cá biệt về việc áp dụng sử dụng này bên ngoài Chương trình;

Các dữ liệu cơ sở khác sẽ được thu thập cho các hoạt động cụ thể được những người tham gia xác định thông qua quá trình PPP và được gồm vào trong các bản Kế hoạch năm.

3.4 Vai trò và trách nhiệm của việc thu thập dữ liệu

Trưởng đoàn phía Úc (ATL) và Trưởng cố vấn về Phát triển có sự tham gia (PDA) sẽ giám sát việc thực hiện hàng ngày kế hoạch theo dõi và đánh giá. Các dữ liệu về huyện, xã và hộ gia đình sẽ được thu thập thông qua các quá trình có sự tham gia với sự phối hợp cộng tác của các DDO chuyên trách tại địa phương.

Một Chuyên gia ngắn hạn về TD&ĐG (MEA) sẽ hỗ trợ những hoạt động thu thập dữ liệu này và xây dựng năng lực địa phương cho một nhân viên MEGO người Việt nam làm việc tại PMU và cho các đối tác hoạt động của nhân viên này bên phía SKH&ĐT/SNN&PTNT. Nhân viên MEGO và các đối tác của ông ta sẽ có nhiệm vụ làm việc với các PDA và các DDO cùng với các đối tác hoạt động của họ trong việc thu thập các dữ liệu về theo dõi và đánh giá và về GIS. Các dữ liệu cơ sở ban đầu sẽ được thu thập tại thực địa bởi những người tham gia, các DDO và các nhà cung cấp dịch vụ được hợp đồng để thực hiện các hoạt động trình diễn, với việc sử dụng các bảng biểu ghi chép tạo ra từ các cơ sở dữ liệu. Những dữ liệu này sẽ được nhập vào các thứ bản của cơ sở dữ liệu trong mỗi vùng địa phương Huyện và thường xuyên được gửi về cho MEGO bằng cách lưu sang đĩa mềm hoặc chuyển bằng e-mail để cập nhật các cơ sở dữ liệu trung tâm. MEGO sẽ quản lý các cơ sở dữ liệu trung tâm và là người cơ bản chịu trách nhiệm về việc phân tích các dữ liệu, tạo ra các báo cáo tùy biến từ các cơ sở dữ liệu và hỗ trợ cho công việc tạo mô hình đang được hướng dẫn chỉ đạo bởi các PDA và DDO có sử dụng các dữ liệu trong hệ thống TD&ĐG. MEGO sẽ nhận được sự hỗ trợ từ Trưởng cố vấn PDA và MEA trong suốt Giai đoạn 2 của Chương trình. Các đối tác SKH&ĐT từ SKH&ĐT và SNN&PTNT cũng như CBO và MEA sẽ kiểm định những dữ liệu mang tính định chế như trình độ năng lực của các nhân viên chính quyền và sự xây dựng nâng cao năng lực.

Các vai trò và trách nhiệm được đề nghị cho việc theo dõi và đánh giá các đầu ra và các kết quả, các hoạt động quản lý và thực hiện được trình bày chi tiết theo từng chỉ báo trong Cẩm nang hướng dẫn sử dụng các Chỉ báo chương trình được trình bày trong Phụ lục 2 và trong phần các lịch trình theo dõi và đánh giá đầu ra và kết quả, quản lý và hoạt động trình bày trong Phụ lục 3.

3.5 Các lịch trình theo dõi Chương trình

Các lịch trình theo dõi và đánh giá về các đầu ra và kết quả, quản lý và các hoạt động (ví dụ cho năm 2003) được trình bày ở Phụ lục 3. Các lịch trình này thể hiện sự tham chiếu khung logic, chỉ báo, các phương tiện kiểm định, trách nhiệm thu thập dữ liệu, các công cụ báo cáo và tần suất báo cáo cho mỗi chỉ báo được sử dụng để theo dõi và báo cáo Chương trình. Thời gian định pha cho các hoạt động theo dõi và đánh giá và chế độ báo cáo các hoạt động này được trình bày trong Biểu 7.

Biểu đồ 7: Tóm tắt về các hoạt động Theo dõi và đánh giá cho QNRDP

Năm thực hiện Chương trình	2003	2004	2005	2006
Báo cáo tiến độ thực hiện 6-tháng	■	■	■	■
Báo cáo tiến độ thực hiện Năm	■	■	■	■
Báo cáo hoàn thành hoặc chuyên giao				■

4 Xử lý, lưu trữ và thông tin dữ liệu

4.1 Nhập dữ liệu

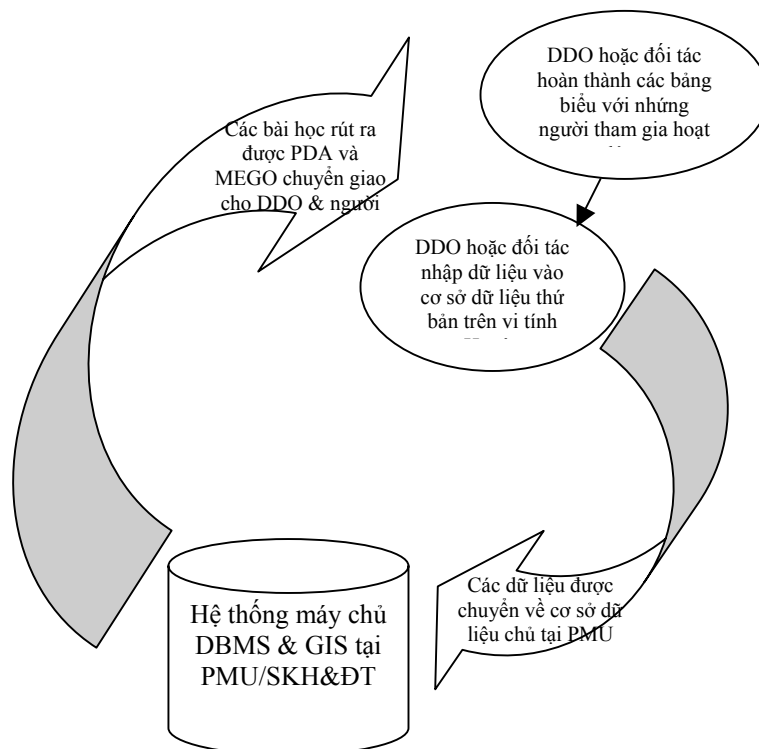
4.1.1 Các dữ liệu định lượng

Dưới sự hỗ trợ của các PDA và MEGO, các DDO và các đối tác hoạt động của họ sẽ nhập các dữ liệu cơ bản về mặt định lượng từ các đầu ra hội thảo PPP và các hoạt động chương trình khác (ví dụ các mô hình trình diễn, các hội thảo, các nhóm tín dụng, cơ sở hạ tầng cấp xã) vào các bảng biểu được tạo từ các cơ sở dữ liệu. Sau đó các dữ liệu trên các bảng biểu này sẽ được các DDO và các đối tác của họ nhập vào các máy tính của Huyện. Các biểu ghi chép dữ liệu sẽ được lấy ra từ các trường nhập dữ liệu của cơ sở dữ liệu. Những dữ liệu này sẽ được tổng hợp vào các cơ sở dữ liệu của PMU bằng cách chuyển bằng e-mail hoặc bằng cách tải qua đĩa mềm và chuyển về hàng tuần nếu như đường truyền e-mail không ổn định. Mối quan hệ trên được trình bày dưới dạng giản đồ trong Biểu đồ 8.

Những người tham gia Nhóm hoạt động và Nhóm hộ gia đình sẽ hoàn thành những ghi chép bảng biểu (bằng Tiếng Việt – xem Biểu đồ 4 để ví dụ) về các hoạt động trên cơ sở định kỳ thường xuyên – hàng ngày đối với các hoạt động chăn nuôi, hàng tuần đối với các hoạt động nông nghiệp và cơ sở hạ tầng, và định kỳ ngay sau các hoạt động về hoạch định và đào tạo. Các DDO và các đối tác hoạt động của họ sẽ thu thập những bảng biểu này và nhập các dữ liệu vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu.

Với sự hỗ trợ của MEA và các PDA, MEGO sẽ đảm bảo chất lượng của việc nhập các dữ liệu định lượng.

Biểu đồ 8: Biểu đồ sắp xếp về xử lý và lưu trữ dữ liệu



4.1.2 Các dữ liệu định tính

Với sự hỗ trợ từ các đối tác hoạt động, MEGO và các DDO sẽ hệ thống các dữ liệu cơ bản về mặt định tính thu thập từ các hoạt động PPP và thang đo lường mục tiêu đạt được (GAS) và nhập vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu. Các bảng biểu sẽ được những người tham gia điền đầy đủ, và các tần suất về điểm số sẽ được nhập vào cơ sở dữ liệu và được tham chiếu về tính không gian để giúp cho việc phân tích trong cơ sở dữ liệu và GIS.

Các vấn đề ưu tiên được xác định bởi các hộ gia đình tham gia trong các cuộc họp điều tra vấn đề sẽ được nhập vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu cả về mặt định tính (như bài đọc) và dưới dạng hồ sơ ghi chép được mã hoá. Công việc này sẽ được các DDO thực hiện với sự hỗ trợ của các đối tác hoạt động của họ. Việc mã hoá các dữ liệu định tính sẽ dùng đến hệ thống xử lý bằng mật mã các bảng biểu được trình bày trong Phụ lục 4. Các mã hoá dữ liệu này sẽ được rà xét hàng năm để đảm bảo rằng nó vẫn còn phù hợp – với sự bổ sung các chỉnh sửa cần thiết vào các mật mã hiện hành để đảm bảo được tính liên tục.

Các dữ liệu trên GAS sẽ được những người tham gia cùng làm việc với các DDO thu thập theo các bảng biểu (xem Phụ lục 4) và được sử dụng để đo lường 4 chỉ báo về quan niệm của người tham gia.

Các dữ liệu định tính khác như những ghi chép về các hoạt động không chính thức và các biên bản của những cuộc họp chính thức sẽ được lưu giữ trong các hồ sơ của PMU và của cấp huyện bằng cách sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO9001 mà Chương trình áp dụng. MEGO sẽ phân tích những dữ liệu này để phục vụ cho các báo cáo quản lý và báo cáo tiến độ đồng thời nhập các dữ liệu được mã hoá tóm tắt vào cơ sở dữ liệu để xác nhận các đầu vào như đã được vạch ra trong lịch trình quản lý được trình bày trong Phụ lục 3.

4.2 Phân tích dữ liệu

các dữ liệu cơ bản được nhập vào hệ thống quản lý dữ liệu sẽ được phân tích theo hai cách:

- Truy vấn dữ liệu cơ bản theo chế độ tự động để tạo ra các báo cáo tùy chỉnh dưới dạng đồ thị không gian phục vụ cho công việc theo dõi và đánh giá; và
- Truy vấn dữ liệu cơ bản theo chế độ thủ công để tạo ra các nghiên cứu tình huống; các thông tin mô hình hoá và các báo cáo đặc biệt để đáp ứng các yêu cầu quản lý cụ thể hoặc các yêu cầu về theo dõi và đánh giá

Với sự hỗ trợ của MEA và ATL, MEGO sẽ chịu trách nhiệm cơ bản về việc phân tích dữ liệu để hỗ trợ cho việc theo dõi và đánh giá của Chương trình. Theo đó, việc phân tích dữ liệu sẽ được thực hiện tập trung đầu tiên tại PMU. Các PDA và các đối tác hoạt động của họ sẽ hỗ trợ cho MEGO và ATL trong quá trình thực hiện công việc này. Chế độ báo cáo thường xuyên theo đòi hỏi của Phạm vi các Công việc phục vụ sẽ được MEGO tạo ra trên cơ sở tham vấn với ATL, các PDA và những đối tác hoạt động của họ.

Các dữ liệu cơ bản được thu thập trong hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và GIS cũng sẽ được dùng cho hoạt động mô hình hoá và các nghiên cứu tình huống để thông báo các quyết định quản lý và phân tích các phương án chọn lựa được những người tham gia xác định qua quá trình PPP. Công việc phân tích này tuy không chính thức là một phần của kế hoạch theo dõi và đánh giá, nhưng nó dựa vào các dữ liệu được thu thập như là một phần của kế hoạch này.

4.3 Lưu trữ dữ liệu

Các dữ liệu sẽ được lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu liên quan được soạn thảo trong phần mềm Access XP và MSDE theo dạng thức nhập dữ liệu Access; và trong một GIS sử dụng phần mềm ArcGIS và phần mềm phân tích không gian liên quan. Biểu đồ 9 trình bày ví dụ về các mối quan hệ cơ sở dữ liệu dùng cho việc lưu trữ dữ liệu.

Mọi trường cơ sở dữ liệu sẽ là bằng tiếng Việt và tất cả nhãn cơ sở dữ liệu sẽ được trình bày cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Các hệ thống cơ sở dữ liệu và GIS sẽ được chỉnh sửa một cách dễ dàng tại Việt Nam để phục vụ cho những thay đổi trong quá trình mở rộng Chương trình, và sử dụng phần mềm sẵn có tại Việt Nam. Hệ thống này được đặt tập trung tại PMU và sẽ được hàng ngày sao lưu sang băng từ vi tính. Các băng từ sao lưu sẽ được cất giữ an toàn tại PMU để đảm bảo an toàn trong lưu trữ.

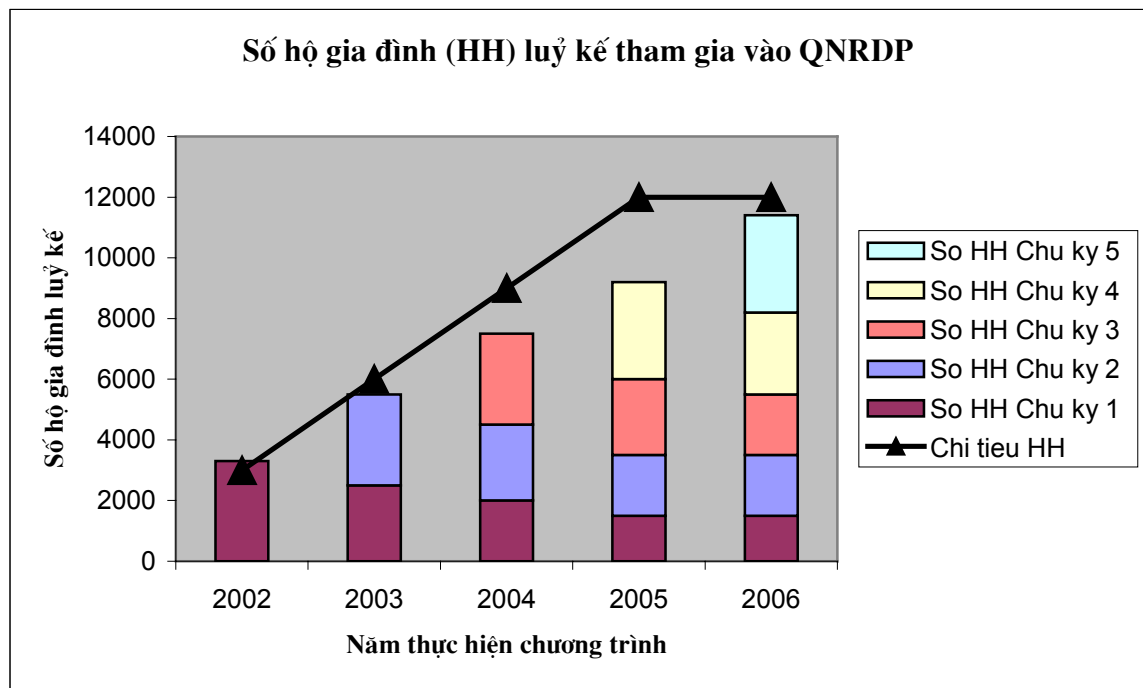
Với sự hỗ trợ của ATL, MEGO sẽ chịu trách nhiệm lưu trữ thông tin và đảm bảo an toàn lưu trữ thông tin. Mọi nhân viên của Chương trình và các đối tác hoạt động đều được truy cập các dữ liệu lưu trữ trong hệ thống cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, chỉ có ATL, các PDA và MEGO mới giữ quyền quản lý đối với hệ thống này. Điều này có nghĩa là các hồ sơ ghi chép đều trong sáng và dễ tiếp cận trong một hệ thống đảm bảo an toàn.

Biểu đồ 9: Ví dụ về các mối quan hệ cơ sở dữ liệu

4.4 Thông tin dữ liệu

Các hệ thống theo dõi và đánh giá sẽ trở thành hữu dụng nhất khi những dữ liệu mà chúng chứa đựng được dùng để tạo ra thông tin và cách thức truyền đạt những thông tin này gây được ảnh hưởng tích cực đến công tác quản lý Chương trình thành một quá trình cải tiến liên tục. Chúng tôi đề nghị sử dụng các công cụ trình bày theo đồ thị không gian để thông tin dữ liệu theo định kỳ hàng tháng (đối với các báo cáo quản lý gửi cho PMU và các nhóm hoạt động), định kỳ 6 tháng (đối với các báo cáo về tiến độ thực hiện) và định kỳ hàng năm (đối với các báo cáo tiến độ thực hiện và Kế hoạch Năm – AP). Biểu đồ 10 trình bày ví dụ về việc thông tin dữ liệu dưới dạng đồ thị. Bên cạnh việc thông tin dữ liệu theo hướng “lên trên” cho các đối tác hoạt động phía Chính phủ Việt Nam và cho AusAID, các dữ liệu cũng sẽ được thông tin “xuống dưới” cho các nhóm hoạt động và DDO. Các công cụ biểu diễn dưới dạng đồ thị sẽ đặc biệt dùng để trợ giúp cho các Nhóm hoạt động thực hiện công việc theo dõi các hoạt động của họ theo tiến trình thực hiện ngân sách và tiến trình thực hiện các hoạt động đã được hoạch định.

Biểu đồ 10: Ví dụ về việc thông tin dữ liệu theo đồ thị



Các công cụ đồ thị được thiết kế để thông tin về tiến độ với các Nhóm hoạt động sẽ được trình bày bằng tiếng Việt và được thông qua trên cơ sở bản bạc với những người tham gia được lựa chọn để đảm bảo rằng các bản trình bày được sử dụng là có chất lượng và hiệu quả.

Đồng thời, hệ thống theo dõi và đánh giá sẽ mang lại những nghiên cứu tình huống hoặc các báo cáo được tùy chỉnh giúp các nhân viên Chương trình đưa ra những cơ hội về sự đầu tư với những nguồn quỹ ngoài Chương trình, chẳng hạn những nguồn quỹ từ các cơ quan song phương, các tổ chức phi chính phủ và các ngân hàng đa phương.

5 Nguồn nhân lực phục vụ cho việc theo dõi và đánh giá

5.1 Các vai trò và trách nhiệm về theo dõi và đánh giá

Hầu hết các bên tham gia chương trình liên quan đều có những vai trò và trách nhiệm trong kế hoạch theo dõi và đánh giá:

- **Những người tham gia** – những người tham gia là các hộ gia đình sẽ đóng góp các dữ liệu cơ bản trong suốt quá trình thực hiện quy trình PPP đồng thời sẽ dùng những bảng biểu theo dõi và đánh giá để thu thập các dữ liệu cơ sở từ các hoạt động được thực hiện bởi những nguồn ngân quỹ hoạt động và các nhóm hộ gia đình.
- **Các UBND xã** – các thành viên trong các UBND ở các xã sẽ đóng góp các dữ liệu cơ sở về hộ gia đình và hoàn cảnh kinh tế xã hội cũng như các dữ liệu cơ bản về tình trạng hộ nghèo. Các UBND cấp xã sẽ sử dụng các dữ liệu được phân tích để xác định và rút ra những bài học giúp điều chỉnh công tác quản lý về sự lựa chọn hộ gia đình và các hoạt động quản lý Chương trình trên quy mô xã.
- **Các nhân viên phát triển huyện** – các DDO và đối tác hoạt động của họ sẽ hỗ trợ những người tham gia thu thập các dữ liệu cơ bản liên quan đến quá trình PPP, các mô hình trình diễn và các hoạt động thực hiện chương trình. Các DDO và đối tác hoạt động sẽ nhập các dữ liệu thu thập bởi người tham gia vào các hệ thống cơ sở dữ liệu. Họ cũng sẽ giúp thông tin đến những người tham gia các kết quả phân tích dữ liệu và sử dụng những phân tích này để xác định và rút ra những bài học giúp cho việc quản lý phù hợp quy trình PPP, các mô hình trình diễn và các hoạt động thực hiện chương trình. Các DDO sẽ đóng góp vào việc nâng cao năng lực cho các hộ gia đình tham gia và các nhân viên của UBND xã với những kỹ năng cần thiết về theo dõi và đánh giá.
- **Các cố vấn phát triển chương trình có sự tham gia** – các PDA sẽ hỗ trợ các DDO và những đối tác hoạt động của họ trong việc thu thập các dữ liệu cơ bản. họ sẽ sử dụng các dữ liệu trong hệ thống theo dõi và đánh giá để thiết lập các mô hình và các nghiên cứu tình huống để phục vụ cho các quyết định quản lý. Họ cũng sẽ sử dụng các kết quả phân tích để chỉ đạo việc xác định và rút ra bài học phục vụ cho việc quản lý phù hợp quy trình PPP, các mô hình trình diễn và các hoạt động thực hiện chương trình. Các PDA sẽ góp phần vào việc nâng cao năng lực cho các DDO và các thành viên UBND xã với những kỹ năng cần thiết về theo dõi và đánh giá.
- **Nhân viên Theo dõi và Đánh giá/ GIS** – MEGO là người chịu trách nhiệm cơ bản về hoạt động của hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và GIS. MEGO cùng với các đối tác hoạt động sẽ được ATL và MEA hỗ trợ cho công việc này. Anh ta sẽ kiểm tra chất lượng công việc thu thập và nhập dữ liệu cơ bản thực hiện bởi các DDO và những người khác, và chịu trách nhiệm duy trì và đảm bảo an toàn cho các hệ thống cơ sở dữ liệu và GIS. MEGO cùng với các đối tác hoạt động sẽ tạo ra những báo cáo tùy chỉnh theo các nội dung về đầu ra, quản lý và các lịch trình hoạt động, đồng thời hỗ trợ cho việc soạn thảo các nghiên cứu tình huống và các mô hình cùng với các nhân viên khác của Chương trình. Anh ta sẽ làm việc với ATL và MEA để sử dụng các kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công việc theo dõi và đánh giá của Chương trình.
- **Nhân viên nâng cao năng lực và nhân viên hạ tầng cơ sở/môi trường** – CBO và IEO cùng với các đối tác hoạt động của họ sẽ hỗ trợ những người tham gia thu thập các dữ liệu cơ bản cho các cơ sở dữ liệu về đào tạo và nâng cao năng lực trong các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực. CBO và IEO cùng các đối tác hoạt động sẽ

nhập các dữ liệu cơ bản do những người tham gia thu thập vào các hệ thống cơ sở dữ liệu. Họ cũng sẽ giúp thông tin đến những người tham gia các kết quả phân tích dữ liệu và sử dụng những phân tích này để xác định và rút ra những bài học giúp điều chỉnh việc quản lý các hoạt động nâng cao năng lực và quản lý môi trường. Cùng với sự hỗ trợ của các nhân viên khác của Chương trình, CBO và các đối tác hoạt động của anh ta sẽ dẫn dắt nâng cao năng lực cho các hộ gia đình tham gia và các thành viên UBND xã với các kỹ năng cần thiết về theo dõi và đánh giá.

- **Trưởng đoàn phía Úc và Trưởng đoàn phía Việt Nam** – ATL và VTL sẽ giám sát hoạt động của hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin vùng (GIS) về theo dõi và đánh giá. Họ sẽ hỗ trợ MEGO trong việc phân tích và diễn giải dữ liệu và dẫn dắt việc xác định và rút ra những bài học giúp điều chỉnh việc quản lý Chương trình và định hướng chiến lược của Chương trình.
- **Cố vấn Theo dõi và Đánh giá** – MEA sẽ cố vấn cho MEGO đồng thời giám sát việc thực hiện chiến lược về hệ thống theo dõi và đánh giá. Mặc dù ông ta không có đủ nguồn lực để giữ một vai trò tích cực trong hoạt động theo dõi hàng ngày, ông ta vẫn sẽ tích cực góp phần vào việc rà xét mang tính hệ thống đối với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và GIS cùng với chất lượng của các báo cáo tiến độ và báo cáo năm soạn thảo từ các hệ thống này.
- **Các đối tác hoạt động** – các đối tác hoạt động của chương trình là một bộ phận không thể thiếu giúp cho hoạt động thành công của hệ thống theo dõi và đánh giá. Việc nâng cao năng lực về các kỹ năng theo dõi và đánh giá là trọng tâm cho mọi đối tác hoạt động để đảm bảo rằng họ có đủ năng lực đóng góp vào hoạt động của hệ thống và sử dụng những thông tin do hệ thống tạo ra để điều chỉnh công việc quản lý của mình. Trong suốt Giai đoạn 2 chúng tôi có kế hoạch thiết lập các mối quan hệ đối tác vững mạnh phục vụ cho hoạt động liên kết của hệ thống theo dõi và đánh giá vào năm thứ 4. Trong Giai đoạn 3 các đối tác hoạt động sẽ dần dần tiếp quản trách nhiệm về hoạt động hàng ngày của hệ thống này.
- **Những nguồn nhân lực khác** – các bên tham gia liên quan như: các cán bộ bên Chính phủ Việt Nam, các lãnh đạo cấp Tỉnh và các đối tác đầu tư thực có hoặc tiềm năng cũng sẽ tham khảo đến các thông tin và các báo cáo xử lý từ hệ thống theo dõi và đánh giá. ATL và VTL sẽ chủ trì việc thông tin các báo cáo và các nghiên cứu tình huống đến các bên tham gia liên quan này, và đảm bảo tối đa tính xác thực và đáng tin cậy của những thông tin có được từ hệ thống theo dõi và đánh giá.

5.2 Các khả năng đòi hỏi đối với tổ theo dõi

Tổ theo dõi và đánh giá nòng cốt tại Quảng Ngãi gồm MEGO, các DDO, CBO, IEO, và các đối tác hoạt động của những người này. Mỗi thành viên của tổ cần phải có những khả năng cơ bản sau đây về theo dõi và đánh giá. Dựa theo mức khả năng đòi hỏi này, các kỹ năng hiện thời của họ sẽ được đánh giá để xác định lỗ hổng và thiết kế nội dung đào tạo và nâng cao năng lực phù hợp theo khả năng.

Thành viên
MEGO và các
đối tác hoạt
động

Các khả năng cơ bản đòi hỏi cho việc theo dõi và đánh giá

- Vận hành, quản lý và bảo quản các cơ sở dữ liệu liên quan
- Vận hành, quản lý và bảo quản GIS
- Đảm bảo chất lượng và an toàn các giao thức cho các hệ thống cơ sở dữ liệu và GIS

Các DDO và các đối tác hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các báo cáo tùy biến từ các dữ liệu cơ sở trong hệ thống cơ sở dữ liệu và GIS - Dùng các kỹ thuật đo lường mục tiêu đạt được (GAS) và phân tích dữ liệu GAS - Quản lý các dữ liệu định tính sử dụng các kỹ thuật đo lường theo thang bảng và mã hoá - Diễn giải các thông tin để xác định các xu hướng và rút ra bài học kinh nghiệm - Chuyển tải các thông tin một cách có hiệu quả đến các bên tham gia liên quan - Thiết kế và sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu có sự tham gia - Sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu có sự tham gia để theo dõi sự phát triển có sự tham gia - Nhập và lưu trữ dữ liệu sử dụng những giao thức chất lượng và an toàn - Đảm bảo tính sở hữu, trong sáng, bảo mật và an toàn dữ liệu
CBO & IEO và các đối tác hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển tải việc theo dõi thông tin đến những người tham gia & các bên liên quan khác - Thiết kế và sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu có sự tham gia - Sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu có sự tham gia để theo dõi sự phát triển có sự tham gia - Chuyên môn hoá các công cụ thu thập dữ liệu cho các hoạt động nâng cao năng lực - Nhập và lưu trữ dữ liệu sử dụng các giao thức về chất lượng và an toàn - Đảm bảo tính sở hữu, trong sáng, bảo mật và an toàn dữ liệu - Chuyển tải việc theo dõi thông tin đến những người tham gia & các bên liên quan khác - Thu hút các đầu tư phi chương trình vào cơ sở hạ tầng cấp xã và lập các báo cáo theo dõi

5.3 Công tác nâng cao năng lực đòi hỏi cho tổ theo dõi

Tiếp theo các thảo luận với ATL và PDA, cũng như các thảo luận với các nhân viên PMU, các nhu cầu nâng cao năng lực sau đây đã được xác định để đảm bảo rằng các thành viên của tổ theo dõi có được những khả năng cần thiết để thực hiện các vai trò và trách nhiệm của họ.

Thành viên	Các nhu cầu về nâng cao năng lực
MEGO và đối tác hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý và bảo trì GIS (nắm vững phần mềm ArcMap và ArcInfo) Quản lý và bảo trì cơ sở dữ liệu (nắm vững phần mềm Access/MSDE) Thực hiện các hệ thống sao lưu và an toàn dữ liệu (MEA, ATL) Thông tin và báo cáo cho các bên tham gia liên quan (MEA và PDA) Sử dụng các kỹ thuật đo lường mục tiêu đạt được (GAS) và phân tích các dữ liệu GAS (MEA) Sử dụng và quản lý các dữ liệu định tính (MEA, PDA, ATL) Phân tích và diễn giải dữ liệu (MEA, PDA, ATL) Quản lý thời gian và có các thói quen làm việc ổn định (PDA, ATL) Thực hiện các nguyên tắc về tính sở hữu, trong sáng, bảo mật và an toàn dữ liệu (MEA, ATL)
Các DDO và đối tác hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các bảng biểu thu thập dữ liệu và các công cụ khác (MEGO, MEA, PDA) Được huấn luyện về các kỹ năng điện toán cơ bản và các kỹ năng nhập dữ liệu (bởi các chuyên gia điện toán trong nước) Sử dụng được các giao thức về chuyển giao và an toàn dữ liệu (MEGO, PDA) Thực hiện các nguyên tắc về tính sở hữu, trong sáng, bảo mật và an toàn dữ liệu (MEA, ATL) Thông tin và báo cáo cho các bên tham gia liên quan (MEGO, MEA and PDA)
CBO & IEO và các đối tác hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Xác định và áp dụng các bài học rút ra từ dữ liệu theo dõi (MEGO, MEA and PDA) Sử dụng các bảng biểu thu thập dữ liệu và các công cụ khác (MEGO, MEA, PDA) Mở rộng các bảng biểu thu thập dữ liệu phục vụ cho nâng cao năng lực (MEGO, MEA) Được huấn luyện về các kỹ năng điện toán cơ bản và các kỹ năng nhập dữ liệu (bởi các chuyên gia điện toán trong nước) Sử dụng được các giao thức về chuyển giao và an toàn dữ liệu (MEGO, PDA) Thực hiện các nguyên tắc về tính sở hữu, trong sáng, bảo mật và an toàn dữ liệu (MEA, ATL) Thông tin và báo cáo cho các bên tham gia liên quan (MEGO, MEA and PDA) Xác định và áp dụng các bài học kinh nghiệm từ dữ liệu theo dõi (MEGO, MEA and PDA) Sử dụng dữ liệu theo dõi để thu hút các đầu tư phi chương trình vào cơ sở hạ tầng cấp xã

6 Thực hiện báo cáo

6.1 Các công cụ báo cáo tùy biến

Hệ thống cơ sở dữ liệu và GIS dùng cho hoạt động theo dõi và báo cáo của QNRDP được thiết kế lưu trữ và truy lục các dữ liệu cơ bản thu thập từ thực địa bởi những người tham gia và các tổ dự án. Các truy vấn và những công cụ cơ sở dữ liệu liên quan giúp cho các dữ liệu cơ bản được trình bày dưới nhiều cách khác nhau đáp ứng những yêu cầu khác nhau. Các công cụ báo cáo tùy biến truy vấn dữ liệu cơ bản và trình bày thông tin phù hợp theo từng báo cáo sẽ đáp ứng cho nhu cầu báo cáo lên AusAID và lên Chính phủ Việt Nam. Phần lớn trong các thông tin này sẽ được tạo ra bởi các tuyến báo cáo tùy biến được viết vào cơ sở dữ liệu. Các báo cáo đòi hỏi trong phạm vi phục vụ là:

- Các báo cáo năm
- Các báo cáo tiến độ thực hiện - định kỳ hàng năm và định kỳ 6 tháng kể cả các KRA;
- Các nghiên cứu tình huống;
- Sự thảo luận được cơ cấu; và
- Các báo cáo PCC và PSC.

Phụ lục 7 trình bày ví dụ về báo cáo tiến độ theo định kỳ 6 tháng, được tạo ra từ các dữ liệu cơ bản thu thập trong Giai đoạn 1 và được lưu trữ trong hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tạm thời.

6.2 Bảng Kế hoạch năm

Việc soạn thảo Bảng Kế hoạch năm (AP) của Chương trình là bước đầu tiên trong quy trình theo dõi Chương trình. Để ăn khớp với các chu kỳ ngân sách AusAID và Chính phủ Việt Nam, báo cáo tiến độ thường niên sẽ được chuẩn bị vào tháng 4 hàng năm để hỗ trợ cho AP.

AP sẽ cụ thể hoá các đầu vào được sử dụng và các đầu ra cần phải đạt được trong năm kế hoạch, dựa trên cơ sở khung logic trình bày trong Phụ lục 1, các ưu tiên về những vấn đề cần giải quyết được xác định những người tham gia trong quá trình PPP, và các chỉ tiêu đầu ra trong PDD. Nó cũng sẽ cụ thể hoá các đầu vào (các nguồn lực và nguồn chi phí) cần thiết để thực hiện lịch trình các hoạt động để đạt được các chỉ tiêu đầu ra đã được xác định. Việc đạt được các chỉ tiêu đầu ra, việc thực hiện các hoạt động, và việc sử dụng các đầu vào, tất cả đều được theo dõi, như trong các lịch trình nêu trong Phụ lục 3, và được báo cáo bằng việc sử dụng dạng thức của báo cáo tiến độ định kỳ 6 tháng. Các bài học kinh nghiệm rút ra từ báo cáo tiến độ thực hiện hàng năm sẽ được phản ánh trong AP cho năm kế tiếp.

6.3 Các báo cáo tiến độ thực hiện

Các báo cáo tiến độ sẽ được trình theo định kỳ 6 tháng (vào tháng 10) và định kỳ năm (vào tháng 4). Những báo cáo này là công cụ theo dõi quan trọng nhất được dùng bởi các bên tham gia liên quan bên ngoài. Các báo cáo tiến độ sẽ được trình bày theo các đầu ra của Khung logic và sử dụng các chỉ báo Chương trình trong khung logic và lịch trình đầu ra (Phụ lục 3) cũng như các chỉ báo hoạt động trong Lịch trình Hoạt động (Phụ lục 3). Các báo cáo tiến độ cũng sẽ báo cáo theo các KRA của Chương trình.

Đề nghị là các báo cáo tiến độ sẽ dùng bảng mục lục trong Biểu đồ 11 và tận dụng các ma trận giản đơn theo các mẫu trình bày trong Biểu đồ 12 và Biểu đồ 13 để tóm lược tiến độ đạt được.

Biểu đồ 11: Bảng mục lục được đề nghị cho các báo cáo tiến độ

1	Các sự kiện chính kể từ lần báo cáo trước	<ul style="list-style-type: none"> Tóm tắt thực tế đầu vào trong 6 tháng qua được trình bày theo bảng với biểu diễn đồ thị không gian trong trường hợp nó tăng thêm giá trị theo đầu ra Khung logic
2	Tiến độ và các vấn đề về đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> Tóm tắt về các ghi chép cơ sở dữ liệu về hoạt động được biểu diễn bằng đồ thị không gian theo đầu ra Khung logic Sự liên kết giữa các đầu ra với các KRA của Chương trình Tóm tắt diễn giải về các đầu ra này Xác định mọi vấn đề phát sinh từ sự diễn giải
3	Tiến độ và các vấn đề về Hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Tóm lược các ghi chép cơ sở dữ liệu hoạt động được biểu diễn theo đồ thị không gian để chỉ tiến độ thực so với chỉ tiêu/ kế hoạch của AP Tóm tắt diễn giải về các hoạt động này Xác định mọi vấn đề phát sinh từ sự diễn giải
4	Bài học kinh nghiệm và các kiến nghị	<ul style="list-style-type: none"> Các bài học thu lượm được trong 6 tháng qua Diễn giải các bài học kinh nghiệm Các kiến nghị cho sự thực hiện trong tương lai
5	Các hoạt động được hoạch định cho kỳ kế tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Tóm tắt các đầu vào dự tính cho 6 tháng kế tiếp trình bày theo bảng với biểu diễn bằng đồ thị không gian trong trường hợp nó tăng giá trị theo đầu ra khung logic
6	Thông tin và các đính kèm	<ul style="list-style-type: none"> Các ví dụ về thông tin hoặc các đầu ra tài liệu được sản sinh trong 6 tháng qua Các hình ảnh về các hoạt động Những thông tin khác minh họa tác động của việc thực hiện
	Các phụ lục	<ul style="list-style-type: none"> Mọi thông tin hoặc tài liệu cần thiết để hỗ trợ báo cáo thực hiện tiến độ

Biểu đồ 12: Ma trận đề nghị dùng cho báo cáo tiến độ đầu ra

Môc	Phạm vi	Chỉ báo kiểm định	Ngày đến hạn	Tiến độ	KRA

Biểu đồ 13: Ma trận đề nghị dùng cho báo cáo tiến độ hoạt động

Mô tả cấu phần & đầu ra	Tham chiếu hoạt động theo Khung logic	Mô tả hoạt động	Tiến độ	Các vấn đề phát sinh

6.4 Các nghiên cứu tình huống và tổ chức tham vấn

Các nghiên cứu tình huống và tổ chức tham vấn cụ thể được tiến hành để tăng thêm giá trị vào các hoạt động của Chương trình sẽ được báo cáo như những tài liệu độc lập. Những báo cáo này có thể là những báo cáo đặc biệt từ những cố vấn ngắn hạn hoặc các nghiên cứu được tiến hành bởi các PDA và DDO. ở trường hợp những nghiên cứu này có liên quan đến công việc theo dõi và đánh giá, chúng sẽ được đính vào các báo cáo tiến độ hoặc được trình bày riêng tại các cuộc họp của PCC và PSC.

Nếu các báo cáo tiến độ xác định những vấn đề hoặc những cơ hội đặc biệt đòi hỏi có thêm sự điều tra theo dõi, những vấn đề này hoặc cơ hội này có thể được đưa vào với các nghiên cứu trường hợp hoặc các cuộc tham vấn để đưa ra cách quản lý phù hợp.

6.5 Các cuộc họp PCC & PSC

Với lượng thông tin được tạo ra bởi một Chương trình ở quy mô này, kế hoạch là dành cho các cuộc họp PCC và PSC để sử dụng các báo cáo tiến độ hiện thời – nêu bật lên các dữ liệu hoặc các thông tin đặc biệt để hỗ trợ cho các nghị trình của từng cuộc họp. Nếu những vấn đề đặc biệt trên nghị trình cuộc họp đòi hỏi những thông tin cụ thể, những thông tin này có thể được trình bày như một nghiên cứu tình huống hoặc một báo cáo đặc biệt được xử lý theo chế độ thông thường từ các dữ liệu cơ bản lưu giữ trong hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và GIS.

6.6 Các báo cáo quản trị

Bên cạnh các báo cáo cho các bên tham gia liên quan bên AusAID và Chính phủ Việt Nam, chúng ta sẽ thực hiện các báo cáo quản trị nội bộ có nội dung so sánh (ngân sách) được hoạch định và sự phân phối thực tế đầu vào được đề ra trong các kế hoạch hoạt động ở mỗi kế hoạch thường niên. Những báo cáo này sẽ được thực hiện hàng tháng dưới dạng đồ thị và dữ liệu theo bảng để giúp AMC đưa ra những quyết định thích hợp, như được vạch ra trong Lịch trình Quản lý trình bày trong phần Phụ lục 3.

7 Các chi tiết kỹ thuật về cơ sở dữ liệu TD&DG và GIS

Cơ sở dữ liệu được thiết kế để chứa đựng, phân tích và trình bày các thông tin về theo dõi và đánh giá cho QNRDP và được viết trên phần mềm Microsoft Access. Microsoft Access được lựa chọn do tính giản tiện trong sử dụng và được hiểu biết và chấp nhận rộng rãi bởi những người sử dụng và các chuyên viên lập trình trên toàn thế giới.

Cơ sở dữ liệu Access trình bày giao diện ‘mặt trước’ mà người sử dụng sẽ tiếp xúc khi nhập, chỉnh sửa hoặc truy lục dữ liệu. ‘Mặt sau’ của cơ sở dữ liệu cũng được thiết tạo dựa trên phần mặt trước của Access, nhưng sử dụng phần mềm MSDE (Microsoft Database Engine) và đây là nơi thực sự lưu trữ các thông tin về TD&DG. Hai cơ sở dữ liệu này hoạt động song hành bằng cách ‘truy vấn’ lẫn nhau về mọi thao tác dữ liệu.

Quyết định về phân tách giao diện người sử dụng dữ liệu và lưu trữ dữ liệu phù hợp với thiết kế của bản thân QNRDP khi mà hầu hết người sử dụng (là các đối tác hoạt động của DDO) đều không phải là những người thường trực tại văn phòng dự án. Vì vậy những người sử dụng phải có khả năng thực hiện thao tác từ xa trong việc bổ sung, chỉnh sửa và truy lục dữ liệu từ một điểm lưu trữ dữ liệu trung tâm - đây chính là phần mặt sau của cơ sở dữ liệu được đặt tại văn phòng dự án Quảng Ngãi. Biểu đồ 8 hiển thị sự bố trí này. Có một điểm lưu trữ dữ liệu trung tâm cũng cải thiện được độ tin cậy của dữ liệu bằng cách thường xuyên sao lưu và bảo trì cơ sở dữ liệu.

Các phiên bản chủ của mặt trước Access và mặt sau MSDE được lập trình bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Các bản sao mặt trước được tạo theo cơ cấu đồng nhất với phiên bản chủ nhưng sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt. Một bộ ký tự hiểu được cả tiếng Anh và tiếng Việt sẽ được sử dụng trong toàn bộ các cơ sở dữ liệu để mọi truy vấn mặt trước bằng tiếng Việt đối với mặt sau bằng tiếng Anh hoàn toàn thông suốt. Quan trọng hơn nữa là, sự bố trí này đảm bảo được tính bền vững của cơ sở dữ liệu trong chế độ thiết đặt tiếng Việt, đặc biệt là sau khi kết thúc dự án QNRDP.

Cơ sở dữ liệu mặt trước được phân riêng ra thành bốn phần chính là:

Các dữ liệu về các bên tham gia liên quan – dành cho những thông tin về các bên tham gia liên quan (nghĩa là các đơn vị liên quan đến dự án về mặt không gian) như các xã, xóm, hộ gia đình, chủ hộ, v.v... những đơn vị này được nhắc đến trong suốt cơ sở dữ liệu và cung cấp cơ sở cho các kết quả báo cáo thông qua GIS.

Các dữ liệu về các buổi hội thảo – dành cho mọi thông tin về các cuộc họp, các buổi hội thảo và các nhóm hội họp khác được hình thành như một phần của dự án. Đó là, các cuộc họp PC/PS, các nhóm hoạt động, các nhóm tín dụng.

Các dữ liệu hoạt động – dành cho mọi dữ liệu chi tiết chung quanh quá trình thực hiện các hoạt động, ví dụ: trọng lượng gia súc, giá cả, chế độ khâu phần chăn nuôi, hoặc số các giếng được xây, các công trình được hoạch định, v.v.

Các dữ liệu về chỉ tiêu – đây là một bảng liệt kê các chỉ tiêu định tính và/hoặc định lượng cho tất cả các chỉ báo TD&DG mà những chỉ tiêu đó sẽ được báo cáo theo những chỉ báo này trong QNRDP. Những dữ liệu này sẽ được tham chiếu trở lại tại lúc bắt đầu của mỗi chu kỳ báo cáo (nghĩa là ngay sau mỗi AP) và được cơ sở dữ liệu tự động đối chiếu theo các kết quả thực tế đạt được (ví dụ, được đối chiếu tại các báo cáo 6 tháng hoặc kết năm, hoặc đối chiếu cho sự cải thiện liên tục theo yêu cầu).

Thông tin trong các thành phần sẽ liên kết với nhau thông qua các mối quan hệ đã được xác định. Những mối quan hệ này cho phép người vận hành cơ sở dữ liệu chạy các truy

vấn cụ thể để rút ra những thông tin cụ thể theo yêu cầu. Các mối quan hệ này được minh họa tại Biểu đồ 9.